

# HỌC KÌ II

## Bài 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN

Văn bản : GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA

-Thạch Lam-

### **I. Tri thức đọc – hiểu**

- Khái niệm: Truyện, chi tiết tiêu biểu, ngoại hình của nhân vật, ngôn ngữ nhân vật, hành động của nhân vật: SGK/ 5,6

### **II. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả:** sgk/ 12

### **2. Trải nghiệm cùng văn bản**

a. Đọc và tìm hiểu chú thích

b. Thể loại: truyện ngắn

### **III. Suy ngẫm và phản hồi**

#### **1/ Nhân vật Sơn và Lan**

- Ý nghĩ và cảm xúc: chợt nhớ nhà Hiên nghèo...động lòng thương...nhớ thương...ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua

→ Sơn là cậu bé sống tình cảm, giàu lòng trắc ẩn, biết quan tâm và yêu thương người thân, bạn bè

Hành động: tặng áo cho Hiên

→ Tốt bụng, biết yêu thương đùm bọc những người có hoàn cảnh khó khăn

- Hành động: đòi áo

→ ngây thơ

#### **2.Nhân vật hai người mẹ**

##### **a. Mẹ của Hiên**

- Người mẹ nghèo khổ, làm nghề mò cua bắt ốc, không đủ tiền mua áo cho con.

- Hành động, lời nói:

+ “Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem lại đây trả mẹ”

+ Cách xưng hô: Tôi – cậu – mẹ

→ Là người mẹ nghèo nhưng khéo léo, cư xử đúng mực, tự trọng.

##### **b. Mẹ của Sơn**

- Với mẹ con Hiên:

+ Hỏi han hoàn cảnh

+ Cho mượn tiền mua áo

→ Cách cư xử nhân hậu, tế nhị của một người mẹ có điều kiện sống khá giả hơn.

- Với các con:

+ Nhắc nhở các con không nên tự tiện cho áo người khác mà phải xin phép

+ Vui vì các con biết yêu thương, chia sẻ

→ Vừa nghiêm khắc, vừa yêu thương.

**3. Đề tài :** Tình cảm, mối quan hệ, cách ứng xử giữa người và người với nhau.

**4. Chủ đề :** Thể hiện tình yêu thương, sự cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau giữa người với người trong cuộc sống.

#### **IV. Tổng kết**

##### **1. Nghệ thuật**

- Nghệ thuật tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.

- Lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc

- Miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế

##### **2. Nội dung – Ý nghĩa**

Truyện viết về hành động đẹp của hai chị em Sơn và Lan cho bé Hiên chiếc áo bông cũ – là kỉ vật của gia đình. Qua đó thể hiện tình yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau giữa người với người trong cuộc sống.

#### **V. Dặn dò:**

- Xem lại bài, khuyến khích khái quát bài học bằng sơ đồ tư duy.
- Đọc trước bài: “Tuổi thơ tôi” / SGK12 – 14
- Ôn tập thi học kì 1

## **Bài 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN**

**Văn bản: TUỒI THƠ TÔI**

*Nguyễn Nhật Ánh*

### **I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả:** sgk/ 15

### **2. Trải nghiệm cùng văn bản**

a. Đọc và tìm hiểu chú thích

b. Thể loại: truyện ngắn

### **II. Suy ngẫm và phản hồi**

#### **1. Nhân vật Lợi**

\* Giới thiệu: Là “trùm sò”, chỉ lo “thu vén cá nhân”, trả công mới làm.

\* Hành động:

- Khi có đê lửa: quý con đê; quyết không đổi

- Khi đê lửa chết:

+ Khóc rung rức, mắt đỏ hoe, nước mắt nước mũi chảy thành dòng

+ Tổ chức đám tang trang trọng cho đê

→ **Tính cách: Tinh nghịch, biết tính toán, nhân hậu.**

#### **2. Các nhân vật khác:**

##### **a. “Tôi” và các bạn:**

- Khi đê lửa sống:

+ Gạ đòi đê không được → Ghét → Tìm cách làm Lợi bẽ mặt

+ Làm con đê nổi quạu, gáy inh ỏi → Thầy tịch thu

- Khi đê lửa chết:

+ Lòng chùng xuống, tan nát cõi lòng → Hối hận

+ Đến dự đám tang, im lìm, buồn bã, trang nghiêm

+ “Tôi” đào hố chôn đê thật sâu và vuông vức

+ Cả nhóm lấp đất lên mộ đê

→ **Tính cách: Sốc nổi, biết hối lỗi; là những cậu bé hồn nhiên, nhân hậu**

##### **b. Thầy Phu:**

- Khi đê lửa sống:

+ Giận dữ, tịch thu con đê (Vì không muốn ảnh hưởng đến việc học của cả lớp)

- Khi đê lửa chết:

+ Áy náy, xin lỗi

+ Đến dự đám tang, lặng lẽ nhìn Lợi “cử hành tang lễ” cho chú đê

+ Đặt lên mộ một vòng hoa tím

+ Buồn buồn nói: “Đừng giận thầy nghe con.”

→ Tính cách: Người thầy mẫu mực, biết nhận lỗi, làm gương cho học trò

### **c. Con đé:**

- Nhân vật gây ra sự xa cách, chia rẽ Lợi và đám bạn
- Nhân vật gắn kết nhóm bạn, thầy và Lợi

### **3. Bài học ứng xử**

- Khi đánh giá người khác cần có cái nhìn khách quan, toàn diện
- Biết nhận sai và sửa lỗi
- Cần yêu thương và bảo vệ động vật

## **III. Tổng kết**

### **1. Nghệ thuật:**

- Quan sát tinh tế, lựa chọn chi tiết tiêu biểu, vốn hiểu biết phong phú, phù hợp tâm lí trẻ thơ.
- Lời văn giàu hình ảnh.

### **2. Nội dung – ý nghĩa**

- Truyện kể về trò đùa của các bạn trong lớp với Lợi đã dẫn đến cái chết của con đé lửa. Qua đó, mọi người đã thay đổi cách nhìn với Lợi.
- Truyện khẳng định ý nghĩa của sự cảm thông, thấu hiểu và tha thứ trong cuộc sống của chúng ta.

## **V. Dặn dò:**

- Xem lại bài, khuyến khích khái quát bài học bằng sơ đồ tư duy.
- Đọc trước bài: “Con gái của mẹ” / SGK16 – 17
- Ôn tập thi học kì 1

## **BÀI 6: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

### **CON GÁI CỦA MẸ**

Thái Bá Dũng

#### **I. Trải nghiệm cùng văn bản**

1/ Đọc

2/ Tìm hiểu chú thích

3/ Tác phẩm: trích “ Báo tuổi trẻ”, số ra ngày 24/8/2019

#### **II. Suy ngẫm và phản hồi**

##### 1. Tình cảm của mẹ Hà đối với con gái Lam Anh

Hoàn cảnh	Khi Lam Anh còn bé	Khi Lam Anh đi học
-Rời quê hương vào Đà Nẵng sinh sống. -Ở trọ, phòng chật hẹp - Bán vé số, chổi, nhặt ve chai nuôi con ăn học.	- Có người nhận nuôi → quyết không cho.	- Vui và bật khóc khi con gái viết: “Mẹ ơi, con yêu mẹ rất nhiều”. - Khi nghe con gái đậu vào trường chuyên và tuyển thẳng vào đại học → Bỏ cả công việc chạy về nhà → khóc - Viết trong nhật kí: “Con ơi, vinh hoa phú quý nào bằng. Con gái bé bỏng của mẹ kiên cường và mạnh mẽ...”

→ Yêu thương con hết mực. Lam Anh là tình yêu, niềm hy vọng, hạnh phúc và là động lực để mẹ Hà vươn lên vượt qua khó khăn, khổ cực.

##### 2. Tình cảm của Lam Anh với mẹ

- Lam Anh không bao giờ đòi hỏi
- Luôn chăm chỉ học tập và có thành tích nổi bật được tuyển thẳng vào Đại học
- Tranh thủ làm thêm, kiếm thu nhập trang trải học phí.
- Khao khát đi làm có tiền để mua tặng mẹ đôi dép, quần áo và mời mẹ một bữa ăn ngon...

→ Là người con hiếu thảo

⇒ **Cả hai mẹ con là điểm tựa của nhau**

#### **III. Tổng kết**

## 1. Nội dung

- Văn bản là câu chuyện xúc động về tình mẫu tử của người mẹ nghèo, vất vả mưu sinh để nuôi con ăn học, trưởng thành.

## 2. Nghệ thuật

- Lời văn chân thực, gây xúc động cho người đọc

## **IV. Dặn dò:**

- Xem lại bài, khuyến khích khái quát bài học bằng sơ đồ tư duy.
- Đọc trước bài: “Chiếc lá cuối cùng” / SGK18 – 20
- Ôn tập thi học kì 1

## **BÀI 6:**

### **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

#### **I. Tri thức tiếng Việt**

##### **1. Dấu ngoặc kép**

**Ví dụ:** Chẳng đứa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa.

- Từ “trả thù” : thể hiện sự đũa nghịch, vô tư của trẻ thơ.

→ Dấu ngoặc kép để đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.

##### **2. Văn bản và đoạn văn**

###### **a. Văn bản:**

- Là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ

- Thường là tập hợp của các câu, đoạn, hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính liên kết chặt chẽ và nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.

###### **b. Đoạn văn**

- Là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, thường do nhiều câu tạo thành và có những đặc điểm:

+ Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.

+ Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.

+ Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. Câu chủ đề nêu ý chính trong đoạn. Câu chủ đề có thể đứng đầu hoặc cuối đoạn văn.

#### **II. Thực hành :** Bài tập 1- 4: SGK/17 - 18

#### **III. Viết ngắn:** SGK/ 18

#### **IV. Dặn dò:**

- Hoàn thành bài tập vào vở Luyện tập
- Xem trước bài: Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc: SGK/ 21
- Ôn tập thi học kì 1

## **BÀI 6: ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

### **CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG**

**Ô. Hen-ri**

#### **I. Tìm hiểu chung**

- Tác giả:** O. Hen – ri
  - Nhà văn người Mỹ, chuyên viết truyện ngắn.
  - Truyện của ông thường nhẹ nhàng, tràn đầy tinh thần nhân văn cao cả.
- Tác phẩm:**
  - Xuất xứ-thể loại: trích truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng”.
  - Đại ý: kể về Giôn-xi- cô họa sĩ nghèo, bệnh tật nhờ quan tâm chăm sóc cũng như sự hi sinh của cụ Bơ-mơn và Xu nên đã có động lực sống trở lại.

#### **II. Suy ngẫm và phản hồi**

- Đề tài:** Cuộc sống của người nghệ sĩ nghèo.
- Tìm hiểu nhân vật**

##### **a/Nhân vật cụ Bơ-mơn.**

- Họa sĩ nghèo, cô đơn.
- Ngồi làm mẫu vẽ.
- Mơ ước: vẽ một kiệt tác nhưng chưa thực hiện được.
- Khi Giôn-xi bị bệnh: lo lắng, sợ sệt, cụ bí mật vẽ chiếc lá trong đêm mưa gió.

→ Người có mơ ước, hết lòng vì nghệ thuật, giàu lòng nhân ái, sẵn sàng hi sinh vì người khác.

##### **b/ Nhân vật Xu.**

- Quan tâm, chăm sóc, động viên Giôn-xi.
- Lo sợ khi những chiếc lá rụng dần.
- Lo sợ mình sẽ sống sao khi không có Giôn-xi: “Em hãy nghĩ đến chị... Chị sẽ làm gì đây?”

→ Người bạn tuyệt vời

##### **c/Nhân vật Giôn-xi.**

- Họa sĩ trẻ, bệnh tật, nghèo túng
- Gắn cuộc đời của mình với những chiếc lá thường xuân ngoài cửa sổ.
- Sẵn sàng chờ đợi cái chết: “Cái cô đơn nhất thế gian... mạnh mẽ hơn.”

→ Yếu đuối, nhạy cảm, chán nản, tuyệt vọng.

- Nhìn thấy chiếc lá cuối cùng Giôn-Xi: cảm thấy mình tệ, xin tí cháo, chút sữa, rượu vang, muốn đến vịnh N-plơ.

→Có nghị lực, mong muốn sống

### **III. Tổng kết**

#### 1.Nội dung- ý nghĩa

- Ca ngợi tình yêu thương cao cả giữa những người nghèo khổ.
- Sức mạnh của nghệ thuật chân chính.
- Thể hiện tấm lòng nhân đạo, tinh thần nhân văn của nhà văn O.Hen-ri.

#### 2.Nghệ thuật.

- Đảo ngược tình huống

### **IV. Dặn dò:**

- Xem lại bài, khuyến khích khái quát bài học bằng sơ đồ tư duy.
- Xem trước bài: Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc:  
SGK/ 21
- Ôn tập thi học kì 1

## **BÀI 6**

### **VIẾT**

## **VIẾT BIÊN BẢN VỀ MỘT CUỘC HỌC, CUỘC THẢO LUẬN HAY MỘT VỤ VIỆC**

### **I. Tìm hiểu chung**

#### ***1. Khái niệm***

- Biên bản là loại văn bản ghi chép một cách ngắn gọn, trung thực, chính xác, đầy đủ những sự việc đã xảy ra hoặc đang xảy ra.

- Phân loại: Có nhiều loại biên bản:

+ Biên bản ghi lại một sự kiện, biên bản ghi lại cuộc họp, biên bản hội nghị,...

+ Biên bản ghi lại một hành vi cụ thể (hành vi vi phạm pháp luật, biên bản bàn giao tài sản, bàn giao ca trực,...).

#### ***2. Yêu cầu đối với cách viết một biên bản***

a. Về hình thức, bố cục cần có:

+ Quốc hiệu và tiêu ngữ.

+ Tên văn bản (biên bản về việc gì).

+ Thời gian, địa điểm ghi biên bản.

+ Thành phần tham dự, người chủ trì, người ghi biên bản.

+ Diễn biến sự kiện thực tế (phần nội dung cơ bản, ghi đầy đủ ý kiến phát biểu các bên, lập luận các bên, ý kiến của chủ tọa,...).

+ Phần kết thúc (ghi thời gian cụ thể, chữ kí của thư kí và chủ tọa).

b. Về nội dung, thông tin cần bào đảm:

+ Số liệu, sự kiện chính xác, cụ thể.

+ Ghi chép trung thực, đầy đủ không suy diễn chủ quan.

+ Nội dung ghi chép phải có trọng tâm, trọng điểm.

### **II. Phân tích ví dụ**

- Biên bản họp lớp (thống nhất kế hoạch làm tập san chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11) đã đáp ứng được các yêu cầu cụ thể về quy cách:

+ Có quốc hiệu và tiêu ngữ.

+ Có tên văn bản.

- + Thông tin về thời gian, địa điểm ghi biên bản.
- + Thông tin về thành phần tham dự, người chủ trì, người ghi biên bản.
- + Thông tin về diễn biến thực tế của cuộc họp, cuộc thảo luận hay vụ việc.
- Chữ kí của thư kí và chủ tọa.

### **III. Thực hành**

**Đề bài:** Giả sử trong một cuộc thảo luận nhóm (hoặc một cuộc họp lớp), em được giao nhiệm vụ làm thư kí. Hãy viết biên bản cuộc thảo luận (hoặc cuộc họp) ấy.

- Quy trình viết gồm 3 bước:
- + Chuẩn bị trước khi viết
- + Viết biên bản
- + Chỉnh sửa và đọc lại biên bản.

#### **Bảng kiểm cách viết một biên bản**

<b>Nội dung kiểm tra</b>	<b>Đạt/chưa đạt</b>
Biên bản đủ ba phần: phần đầu, phần chính, phần cuối.	
Phần đầu trình bày rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự.	
phần chính ghi lần lượt các ý kiến phát biểu của từng người theo đúng trình tự diễn ra.	
Phần cuối ghi rõ thời gian kết thúc cuộc họp, họ tên, chữ kí của thư kí và chủ tọa.	
Ngôn ngữ của biên bản chính xác, ngắn gọn, không làm cho người đọc hiểu nhầm ý người nói.	

## **BÀI 6**

### **NÓI VÀ NGHE** **TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH BÀY CỦA NGƯỜI KHÁC** (1 tiết)

#### **1. Hoạt động nghe**

- Xác định mục đích nói và người nghe .

Bước 1: Lắng nghe và ghi tóm tắt

Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa

#### **2. Hoạt động nói (tóm tắt)**

- HS nói trước lớp

- Yêu cầu nói:

+ Tóm tắt đầy đủ nội dung bài nghe.

+ Nói to, rõ ràng, có điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt... phù hợp.

- Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.

- Nhận xét của HS.

#### **3. Trao đổi về bài nói**

- Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.

- Nhận xét của HS

## BÀI 6

### ÔN TẬP

#### Câu 1:

Văn bản	Nội dung chính	Nhận xét về cách thể hiện tình cảm gia đình qua 3 văn bản
<i>Những cánh bướm</i>	Tình cảm yêu thương, gắn gũi giữa 2 cha con và người con tiếp nối ước mơ của cha mình.	Mỗi văn bản có một cách thể hiện khác nhau qua các từ ngữ, biện pháp tu từ. Mỗi bài đều có kết hợp yếu tố tự sự và miêu tả.
<i>Mây và sóng</i>	Tình cảm yêu mến, quý trọng gắn bó khăng khít của con với mẹ	
<i>Con là...</i>	Niềm hạnh phúc của cha mẹ khi có con bên cạnh	

#### Câu 2: Đặc điểm cần chú ý về hình thức và nội dung khi đọc 1 bài thơ:

- Thể thơ: lục bát, tự do, văn xuôi, ...
- Hình ảnh thơ: Ví dụ như hình ảnh hai cha con đi dạo, cuộc trò chuyện của em bé với mây, sóng...
- Chi tiết thơ, từ ngữ độc đáo.
- Giọng điệu: gồm có giọng hào hùng, nhẹ nhàng, xót thương, bi lụy, triết lý...
- Vần (nhịp) thơ.
- Ngôn ngữ thơ: Gồm có ngôn ngữ bình dân, ngôn ngữ bác học.
- Bố cục.
- Biện pháp nghệ thuật.
- Tình cảm của người viết muốn thể hiện.

#### Câu 3:

Gợi ý:

Suy nghĩ về tình cảm gia đình: Tình cảm gia đình rất quý giá và thiêng liêng. Đó là sự gắn kết giữa những người có cùng máu mủ, huyết thống. Mọi người yêu thương, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau...

#### Câu 4:



- Tự tin trình bày ý kiến của mình.
- Nghiêm túc lắng nghe ý kiến của người khác.
- Ghi lại và chia sẻ những ý kiến mình chưa rõ để được giải đáp.
- Cùng thảo luận và đi đến thống nhất chung.

#### Câu 6: Gọi ý

- Với mỗi người, gia đình có ý nghĩa rất quan trọng.
- Gia đình là cầu nối giữa thành viên trong gia đình với xã hội bên ngoài. Là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc.
- Gia đình là nơi sinh thành nuôi dưỡng bồi đắp tâm hồn tình cảm cho con người. Nơi đó có những người thân yêu cha mẹ, ông bà, anh chị em...
- Gia đình là nguồn động viên, hỗ trợ về tinh thần để mỗi người nỗ lực hơn, mạnh mẽ và vững vàng hơn trong cuộc sống.

#### Câu 5: Gọi ý

Chia sẻ kinh nghiệm mà em có được khi tham gia thảo luận nhóm về một vấn đề có giải pháp thống nhất:

- Chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có trước câu hỏi).

## BÀI 7

### VĂN BẢN NHỮNG CÁNH BUỒM

– Hoàng Trung Thông –

#### I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả: SGK

2. Tác phẩm

a. Xuất xứ: SGK

b. Phương thức biểu đạt: kết hợp biểu cảm, miêu tả, tự sự.

c. Bố cục: Văn bản chia làm 3 phần

+ P1: Từ đầu ... *lòng vui phơi phới*.

→ Miêu tả hình ảnh của người cha và người con đi dạo trên bãi cát

+ P2: Tiếp theo đến ... *để con đi*

→ Cuộc trò chuyện của hai cha con và mong muốn của người con

+ P3: Còn lại

→ Cảm nhận của người cha.

#### II. SUY NGÃM VÀ PHẢN HỒI (TÌM HIỂU CHI TIẾT)

##### 1. Hình ảnh hai cha con đi dạo trên bãi biển

- Không gian: ở bãi cát

→ **Không gian bao la, vô tận**

- Thời gian: buổi sáng, sau trận mưa đêm

→ **Tươi sáng, mát mẻ**

- Cảnh vật: + *ánh mai hồng*

+ *cát vàng mịn*

+ *biển xanh*

→ **Khung cảnh trong trẻo, vui tươi, rục rĩ**

- Con người:

+ *bóng cha dài lênh khênh*

+ *bóng con tròn chắc nịch*

+ *cha dắt con đi*

+ *lòng vui phơi phới*

→ **vui vẻ, thoải mái, hạnh phúc**

- ⇒ điệp ngữ, đối lập, từ láy
- ⇒ Tình cảm của hai cha con thân thiết, hạnh phúc vừa đơn sơ, giản dị, vừa thiêng liêng, cao cả.

## 2. Cuộc trò chuyện của hai cha con và mong muốn của người con

- Câu hỏi của người con:

“Cha ơi!

.. không thấy người ở đó?”

“Cha mượn cho con buồm trắng nhé,

Để con đi...”

→ câu hỏi ngây thơ, hồn nhiên. Người con mong muốn mở rộng kiến thức, được đi nhiều nơi.

- Câu trả lời của người cha:

“Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa

...

Những nơi đó cha chưa hề đi đến”.

→ người cha trầm ngâm, mỉm cười giảng giải cho con, từng bước nâng đỡ ước mơ con.

⇒ Yếu tố tự sự giúp ta cảm nhận cuộc trò chuyện gần gũi, thân thiết của hai cha con.

**\*Nghệ thuật đặc sắc:**

+ Ấn dụ “Ánh nắng *chảy* đầy vai”

→ làm tăng sức hấp dẫn, thú vị cho câu thơ, giúp người đọc hình dung cụ thể về khung cảnh đẹp đẽ trên biển.

+ Hình ảnh *cánh buồm*:

→ biểu tượng của ước mơ, khát vọng được đi xa, được mở rộng hiểu biết của người con.

+ Dấu chấm lửng: “*Để con đi...*”

→ sự tiếp nối của thế hệ sau

⇒ Tình cảm yêu thương, trù mền của người cha dành cho con và khao khát được khám phá những điều chưa biết của người con.

## 3. Cảm nhận của người cha

- Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến ước mơ thuở nhỏ của mình.

- Câu thơ: *Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con*

→ Người cha tự hào khi thấy con mình cũng ấp ủ những ước mơ đẹp như ước mơ của mình thời thơ ấu.

⇒ Sự tiếp nối của thế hệ trẻ thực hiện ước mơ của thế hệ đi trước.

## III. TỔNG KẾT

### 1. Nghệ thuật

- Kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ.

- Thể thơ tự do dễ truyền tải nội dung.

- Ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh, cảm xúc.

## **2. Nội dung**

- Tình cảm cha con thân thiết, tràn đầy yêu thương

- Ca ngợi ước mơ khám phá cuộc sống của trẻ thơ. Những ước mơ làm cho cuộc sống không ngừng tốt đẹp hơn.

## BÀI 7

### VĂN BẢN MÂY VÀ SÓNG

- Rabindranath Tagore –

#### I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả: SGK

#### 2. Tác phẩm

a. Xuất xứ: SGK

b. Thể thơ: thơ văn xuôi, vẫn có nhạc điệu.

c. Bố cục: Lời em bé có thể chia làm hai phần

+ Phần 1: từ đầu đến “*trời xanh thăm*”

→ Em bé kể cho mẹ nghe về cuộc trò chuyện với những người trên mây.

+ Phần 2: còn lại

→ Em bé kể cho mẹ nghe về cuộc trò chuyện với những người trong sóng.

d. Đại ý: thể hiện tình yêu mẹ của em bé trọn vẹn, sâu sắc, trào dâng, mãnh liệt.

#### II. SUY NGÃM VÀ PHẢN HỒI ( TÌM HIỂU CHI TIẾT)

#### 1. Lời mời gọi của những người sống trên mây và trong sóng.

Những người trên mây, trong sóng đều nói với em bé hai lượt - cũng là hai nội dung mời gọi.

- Thế giới của họ (sắc màu, âm thanh, không gian, thời gian):

+ chơi, thức dậy - chiều tà, bình minh vàng - vàng trắng bạc

+ ca hát, ngao du, sáng sớm - hoàng hôn, nơi này - nơi nọ

- Cách đến thế giới đó (dễ dàng, thú vị):

+ đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời, được nhắc bổng.

+ đến ra rìa biển cả, nhắm nghiền mắt lại, được nâng đi.

=> **Sức hấp dẫn của thế giới kì diệu.**

=> **Nghệ thuật: nhân hóa, điệp ngữ, điệp cấu trúc câu.**

#### 2. Lời từ chối của em bé

+ Hỏi: *làm thế nào... lên đó?*

+ Từ chối:

. *mẹ muốn, (buổi chiều) mẹ đợi*

. *làm sao có thể rời mẹ...?*

- Lí do:

=> **Sức nín giữ của tình mẫu tử. Mẹ chính là điểm tựa cuộc đời.**

+ Hỏi cách lên thế giới đó: tâm lí trẻ thơ tò mò, ham vui, thích những điều mới lạ khát khao tìm hiểu, khám phá.

+ Từ chối dứt khoát: tình yêu mẹ lớn hơn tất cả. Tình mẫu tử giúp em kiểm soát xúc cảm, kiểm soát khát vọng, biết suy nghĩ và lựa chọn.

- Những người trên mây trong sóng “mỉm cười”: họ thông cảm, trân trọng tấm lòng em bé dành cho mẹ; họ biết trước câu trả lời vì tình mẫu tử là chân lí trên mặt đất này,...

### **3. Trò chơi em bé sáng tạo**

- Trò chơi (“sắm vai”):

+ con - mây, mẹ - trăng; ôm lấy mẹ

+ con - sóng, mẹ - bến bờ kì lạ; lăn, lăn, lăn mãi, cười vang, vỡ tan vào lòng mẹ.

- Thể hiện tình cảm của con dành cho mẹ. Hình ảnh thiên nhiên tượng trưng cho sự vĩ đại và bất diệt của tình mẫu tử.

=> **Niềm hạnh phúc tuyệt vời trong thế giới của tình mẫu tử.**

- **Triết lí sâu xa:**

- Tình mẫu tử là thiêng liêng, bền chặt.

- Con người phải biết sống hoà hợp với thiên nhiên.

- Hạnh phúc không phải điều xa xôi, bí ẩn, do ai ban phát mà ngay trên trần thế, do chính con người tạo dựng.

- Tình yêu là cội nguồn của sáng tạo.

## **III. TỔNG KẾT**

### **1. Nghệ thuật**

- Giọng điệu thơ trong trẻo hồn nhiên.

- Thể thơ văn xuôi.

- Đối thoại lòng trong đối thoại.

- Cấu trúc lời thơ độc đáo.

- Hình ảnh so sánh mang ý nghĩa tượng trưng.

### **2. Nội dung**

- Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.

- Triết lí sâu xa.

## BÀI 7

### VĂN BẢN CHỊ SẼ GỌI EM BẰNG TÊN

(*Tình yêu thương gia đình*)

- Jack Canfield & Mack Victor Hansen –

#### I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả: SGK

2. Tác phẩm

a. Xuất xứ: SGK

b. Ngôi kể: ngôi thứ nhất, người chị xưng “tôi”.

c. Bố cục: chia làm 3 phần

+ Phần 1: từ đầu đến “*và em hay bật cười chẳng vì lí do gì*”

→ Nhân vật tôi (chị gái) giới thiệu về người em trai.

+ Phần 2: tiếp theo “*gương mặt của tác giả nhòe đi trong nước mắt của tôi*”

→ Thái độ lạnh lùng và ghét em trai mình vì em trai học lớp giáo dục đặc biệt.

+ Phần 3: Còn lại

→ Người chị nhận ra sai lầm và càng yêu thương, quan tâm chăm sóc em trai mình.

#### II. SUY NGÂM VÀ PHẢN HỒI (TÌM HIỂU CHI TIẾT)

1. Nhân vật người chị gái

- Người chị có thái độ lạnh lùng và ghét em trai mình vì em trai Eric Carter học lớp giáo dục đặc biệt và mỗi lần ra ngoài cùng em, cả hai đều bị người khác nhìn chằm chằm.

- Điều mở ra mối quan hệ mới cho hai chị em là cuộc nói chuyện đầy ngây ngô của người em với chị trên đường ra trạm xe buýt.

- Người chị khóc vì em trai không những không ghét mà còn nghĩ chị là một người tốt.

2. Nhân vật người em trai (Eric Carter)

- Tính tình: hồn nhiên, đầy hoài bão, tốt bụng, thân thiện, cởi mở và hoạt ngôn.

- Điểm đặc biệt: mất nhiều thời gian mới học được những điều cơ bản, hay bật cười chẳng vì lí do gì.

#### III. TỔNG KẾT

1. Nghệ thuật

- Ngôi kể thứ nhất tự nhiên, chân thật.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sắc sảo.

2. Nội dung

Những người thân trong gia đình nên đối xử tốt với nhau; yêu thương, chia sẻ, không nên có thái độ lạnh lùng hay xa lánh.

## BÀI 7

### THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

(Từ đa nghĩa, từ đồng âm)

A.TÌM HIỂU BÀI	B.BÀI HỌC
<p><b>Ví dụ: SGK</b> Từ “đi” trong: - Hai cha con bước <i>đi</i> trên cát. - Xe <i>đi</i> chậm rì. Ví dụ: Từ tiếng trong: - Lời của con hay tiếng sóng thẳm thì. - Một tiếng nữa con sẽ về đến nhà.</p>	<p><b>I.Khái niệm từ đa nghĩa, từ đồng âm (SGK)</b> + Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác nhau, không liên quan gì tới nhau. - Từ đa nghĩa là từ có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa gốc và nghĩa chuyển. - Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện từ trước, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác. - Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc. <b>II.Hiện tượng chuyển nghĩa của từ</b> Ghi nhớ: SGK <b>III.. Biện pháp tu từ</b> Ghi nhớ: SGK <b>IV.Từ láy</b> Ghi nhớ: SGK <b>III.Luyện tập</b></p>

## BÀI 7

### ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: CON LÀ...

#### I. TÌM HIỂU CHUNG

##### 1. Khái niệm về thơ

- Thơ thuộc loại tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.
- Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt.
- Thơ cách luật có quy tắc nhất định về số câu, số chữ, gieo vần,... Thơ tự do thì không như vậy. Bài thơ tự do có thể liên mạch hoặc chia thành các khổ thơ.
- Số dòng trong một khổ thơ và số chữ trong một dòng cũng không theo quy tắc.

##### 2. Vai trò của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ, ngôn ngữ thơ

a) Tìm hiểu vai trò của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ

- Yếu tố miêu tả góp phần làm rõ đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng.
- Yếu tố tự sự được dùng để thuật lại sự việc, câu chuyện khi cần.
- Cả hai yếu tố đều làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn; giúp cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc, độc đáo.

b) Tìm hiểu ngôn ngữ thơ:

- Ngôn ngữ thơ là hình ảnh nhạc điệu được thể hiện trong bài thơ.
- Qua ngôn ngữ, người viết thể hiện những rung động, suy tư của chính mình.
- Tìm hiểu một bài thơ cũng là tìm hiểu những tình cảm, cảm xúc mà người viết gửi gắm qua ngôn ngữ thơ.

#### II. TÌM HIỂU CHI TIẾT

##### 1. Những đặc điểm của thơ qua văn bản “Con là...”

+ Những đặc điểm của thơ ta có thể thấy qua văn bản trên là: Bài thơ được chia thành 3 đoạn rõ ràng, mỗi đoạn 3 câu, một câu có 4- 7 từ.

##### 2. Nét độc đáo của bài thơ qua việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ

**Nét độc đáo của bài thơ :**

- Từ ngữ: cụm từ “con là” được lặp lại ở mỗi dòng đầu của 1 khổ, giúp nhấn mạnh con rất quan trọng đối với cha.

- Biện pháp tu từ: so sánh con với nỗi buồn, niềm vui và hạnh phúc. Đó là những thứ có giá trị vô cùng to lớn với người cha.

- Hình ảnh: độc đáo như trời, hạt vừng, sợi tóc.

→ đại diện cho sự rộng lớn, nhỏ bé và mong manh. => diễn tả tình yêu thương của người cha dành cho con là vô bờ bến.

##### 3. Cảm nhận về tình cảm của cha dành cho con trong văn bản thơ

- Tình cảm người cha dành cho con trong văn bản trên được thể hiện một cách rõ ràng và sinh động. Đó là tình yêu thương vô cùng lớn, con vừa là nỗi buồn vừa là niềm vui vừa là hạnh phúc, đủ thấy cha yêu con biết nhường nào.

#### III. Luyện tập

## BÀI 7

### VIẾT

#### VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

#### I. TÌM HIỂU CÁC YÊU CẦU

#### ĐỐI VỚI ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

- Kiểu bài: Viết đoạn văn biểu cảm.
- Đối tượng: Thơ.
- Người viết sử dụng ngôi kể thứ nhất (xưng “tôi”) để chia sẻ cảm xúc của bản thân...

<b>Đặc điểm</b>	<b>Thể hiện trong đoạn văn ghi lại cảm xúc bài thơ <i>Những cánh buồm</i></b>
Cấu trúc đoạn	- <b>Mở đoạn:</b> “ <i>Những cánh buồm là...trong tôi nhiều cảm xúc</i> ” - <b>Thân đoạn:</b> “ <i>Hình ảnh...hình ảnh mình trong đó</i> ” - <b>Kết đoạn:</b> “ <i>Qua bài thơ... trong vòng tay cha</i> ”
Vai trò của phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn	- <b>Mở đoạn:</b> Giới thiệu bài thơ <i>Những cánh buồm</i> của Nhà thơ Hoàng Trung Thông và cảm xúc về bài thơ ( tình cha con sâu nặng). - <b>Thân đoạn:</b> tình cảm người cha đối với con và hình ảnh cánh buồm đưa con đến tương lai, đến niềm mơ ước. - <b>Kết đoạn:</b> cảm xúc và suy ngẫm của nhân vật tôi qua bài thơ.
Những từ ngữ thể hiện cảm xúc trong đoạn?	Đong đầy, yêu thương, triều mến, sự yêu thương, thấm thiết.
Từ ngữ được dùng theo kiểu lặp lại hoặc thay thế những từ ngữ tương đương ở những câu trước đó? Tác dụng của nó?	- Lặp lại: tôi nhiều cảm xúc, - Thay thế: ( <i>Những cánh buồm- Bài thơ</i> ), (tình cha con thấm thiết - Tình cảm ấy)  → Tạo tính mạch lạc, làm cho các câu trôi chảy, liền mạch với nhau. Góp phần thể hiện được cảm xúc người viết.

-> Khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc một bài thơ cần xác định rõ nội dung của bài thơ ấy, đồng thời phải đảm bảo các yêu cầu về hình thức viết đoạn văn để chia sẻ cảm xúc của cá nhân mình kết hợp với các câu, từ liên kết chặt chẽ các phần của đoạn văn với nhau.

#### II. Luyện tập

## BÀI 7

### NÓI VÀ NGHE

#### THẢO LUẬN NHÓM VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT

**Chủ đề thảo luận:** Làm thế nào để mọi người trong gia đình hiểu và yêu thương nhau?

##### 1. Chuẩn bị nội dung

- Xác định mục đích thảo luận: những điều cần làm để mọi người gia đình hiểu và yêu thương nhau.

Ý kiến của tôi	Lí do
Quan tâm, chăm sóc nhau	Làm cho mọi người thấy vui vẻ, tinh thần sẽ chia trong công việc và cuộc sống → gần gũi
Tôn trọng ý kiến các thành viên	Làm cho mọi người thấy được quyền bình đẳng của mình, góp phần thấy được sự gắn bó của từng thành viên trong gia đình, không thể tách rời
Luôn lắng nghe, giúp nhau mọi lúc .....	Gắn kết mọi người, góp phần bồi dưỡng thêm tình yêu trong mái ấm gia đình .....

##### 2. Thảo luận

Ý kiến của bạn	Những điều tôi muốn trao đổi với bạn	Những điều bạn trao đổi lại với tôi
Ghi ngắn gọn ý kiến và lí lẽ, bằng chứng	Ghi ngắn gọn những ý định trao đổi bằng cách tự hỏi: Điều gì tôi muốn bạn làm rõ hơn? Điều gì tôi không đồng ý với bạn?	Ghi ngắn gọn các lí lẽ, bằng chứng mà bạn phản hồi ý kiến của mình

## BÀI 7

### ÔN TẬP

#### Câu 1:

Văn bản	Nội dung chính	Nhận xét về cách thể hiện tình cảm gia đình qua 3 văn bản
<i>Những cánh bướm</i>	Tình cảm yêu thương, gắn gũi giữa 2 cha con và người con tiếp nối ước mơ của cha mình.	Mỗi văn bản có một cách thể hiện khác nhau qua các từ ngữ, biện pháp tu từ. Mỗi bài đều có kết hợp yếu tố tự sự và miêu tả.
<i>Mây và sóng</i>	Tình cảm yêu mến, quý trọng gắn bó khăng khít của con với mẹ	
<i>Con là...</i>	Niềm hạnh phúc của cha mẹ khi có con bên cạnh	

#### Câu 2: Đặc điểm cần chú ý về hình thức và nội dung khi đọc 1 bài thơ:

- Thể thơ: lục bát, tự do, văn xuôi, ...
- Hình ảnh thơ: Ví dụ như hình ảnh hai cha con đi dạo, cuộc trò chuyện của em bé với mây, sóng...
- Chi tiết thơ, từ ngữ độc đáo.
- Giọng điệu: gồm có giọng hào hùng, nhẹ nhàng, xót thương, bi lụy, triết lý...
- Vần (nhịp) thơ.
- Ngôn ngữ thơ: Gồm có ngôn ngữ bình dân, ngôn ngữ bác học.
- Bố cục.
- Biện pháp nghệ thuật.
- Tình cảm của người viết muốn thể hiện.

#### Câu 3:

Gợi ý:

Suy nghĩ về tình cảm gia đình: Tình cảm gia đình rất quý giá và thiêng liêng. Đó là sự gắn kết giữa những người có cùng máu mủ, huyết thống. Mọi người yêu thương, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau...

#### Câu 4:



- Tự tin trình bày ý kiến của mình.
- Nghiêm túc lắng nghe ý kiến của người khác.
- Ghi lại và chia sẻ những ý kiến mình chưa rõ để được giải đáp.
- Cùng thảo luận và đi đến thống nhất chung.

#### Câu 6: Gọi ý

- Với mỗi người, gia đình có ý nghĩa rất quan trọng.
- Gia đình là cầu nối giữa thành viên trong gia đình với xã hội bên ngoài. Là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc.
- Gia đình là nơi sinh thành nuôi dưỡng bồi đắp tâm hồn tình cảm cho con người. Nơi đó có những người thân yêu cha mẹ, ông bà, anh chị em...
- Gia đình là nguồn động viên, hỗ trợ về tinh thần để mỗi người nỗ lực hơn, mạnh mẽ và vững vàng hơn trong cuộc sống.

#### Câu 5: Gọi ý

Chia sẻ kinh nghiệm mà em có được khi tham gia thảo luận nhóm về một vấn đề có giải pháp thống nhất:

- Chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có trước câu hỏi).

## BÀI 8

### Văn bản “HỌC THẦY, HỌC BẠN”

– Nguyễn Thanh Tú –

#### I. TÌM HIỂU CHUNG

##### 1. Đặc điểm của văn bản nghị luận

*Văn nghị luận:* văn bản được viết ra nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về quan điểm, tư tưởng của người viết.

*Các yếu tố cơ bản của văn nghị luận:* ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. Các yếu tố này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.

#### II. TÌM HIỂU CHI TIẾT

##### 1. Đọc và tìm hiểu chú thích

2. *Suy luận, suy ngẫm và phản hồi suy luận (trải nghiệm cùng văn bản):* câu chuyện về Lê - ô- na - đô ĐaVin- ci là minh chứng cho vai trò dẫn dắt, định hướng của người thầy trong việc làm nên thành công của học trò.

*suy ngẫm và phản hồi:*

**Câu hỏi 1:** Câu văn cho thấy ý kiến của người viết về việc học thầy: “Trong cuộc đời mỗi người, học từ thầy là quan trọng nhất”. Câu văn cho thấy ý kiến của người viết về học bạn: “Mặt khác, học hỏi từ bạn bè cũng rất cần thiết”.

**Câu hỏi 2:** Các lí lẽ, bằng chứng mà tác giả sử dụng:

Ý kiến	Lí lẽ	Bằng chứng
Học từ thầy là quan trọng	Lí lẽ 1: Dân ta có truyền thống tôn sư trọng đạo Lí lẽ 2: cần một người thầy có hiểu biết, giàu kinh nghiệm	Thầy Ve-róc-chi-o dạy dỗ Lê - ô- na - đô ĐaVin- ci thành tài.
Học từ bạn bè cũng rất quan trọng.	Học từ bạn, đồng trang lứa, cùng hứng thú, cùng tâm lí thì việc học hỏi, truyền thụ cho nhau có phần thoải mái, dễ chịu hơn.	Thảo luận nhóm là một phương pháp học từ bạn hiệu quả để mỗi thành viên đều tích lũy được tri thức cho mình.

**Câu hỏi 3:** các từ “mặt khác”, “hơn nữa” có chức năng chuyển ý, giúp cho các ý được rõ ràng, mạch lạc.

**Câu hỏi 4:** so sánh “vai trò của người thầy” với “ngọn hải đăng soi đường, chỉ lối”, so sánh “bạn” với “người đồng hành quan trọng”. Vai trò định hướng của người thầy và vai trò đồng hành, cộng tác của bạn bè trong quá trình lĩnh hội tri thức của mỗi người. Như vậy, hai ý kiến tác giả đưa ra không hề mâu thuẫn mà còn bổ sung cho nhau.

**Tóm tắt văn bản nghị luận Học thầy, học bạn**

### **Ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản *Học thầy, học bạn***

- Cách học từ thầy hiệu quả: chuẩn bị bài trước khi lên lớp, tham gia phát biểu xây dựng bài học, đặt ra những câu hỏi để hiểu bài hơn...
- Cách học từ bạn hiệu quả: cùng nhau lên kế hoạch học tập, làm việc nhóm, tham gia thảo luận về các vấn đề của bài học, cùng nhau thực hiện bài tập khó...

### **III.LUYỆN TẬP**

## KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2

### CẤU TRÚC ĐỀ THI

**Câu 1:** (4 điểm) Cho đoạn văn đọc hiểu (Ngữ liệu ngoài SGK)

Hỏi 1 số nội dung như sau:

a/ Nêu nội dung / tìm chi tiết...(1.0 đ)

b/ Bài tập tiếng Việt : dấu ngoặc kép, từ đồng âm, từ đa nghĩa

c/Viết 1 đoạn văn ngắn 3-5 câu có sử dụng 1-2 yếu tố Tiếng Việt (chủ đề liên quan đến đoạn ngữ liệu) (2.0 đ)

**Câu 2:** (6 điểm) TLV:

Viết 1 bài văn tự sự (có kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm)

Ví dụ: Kể 1 trải nghiệm của bản thân hoặc kể 1 kỉ niệm đáng nhớ...

## **BÀI 8:**

### **VĂN BẢN 2: BÀN VỀ NHÂN VẬT THÁNH GIÓNG**

*-Hoàng Tiến Tựu-*

#### **I. Trải nghiệm cùng văn bản**

- **Thể loại:** Nghị luận

#### **II. Suy ngẫm và phản hồi**

##### 1. Nêu vấn đề:

- Nhân vật Thánh Gióng vừa là một anh hùng phi thường, vừa là một con người trần thế bình thường.

##### 2. Giải quyết vấn đề

<b>Ý kiến về nhân vật Thánh Gióng</b>	<b>Lí lẽ</b>	<b>Bằng chứng</b>
<b>Ý kiến 1: Thánh Gióng là một người anh hùng phi thường.</b>	Gióng có nguồn gốc siêu nhiên, thần thánh khác thường.	- Sự thụ thai thần kì. - Sức mạnh thể lực, tinh thần, ý chí
<b>Ý kiến 2: Thánh Gióng là một con người trần thế bình thường.</b>	Nguồn gốc, lai lịch của Gióng rõ ràng, cụ thể, xác định.	Người làng Phù Đổng, nước Văn Lang, đời Hùng Vương thứ sáu.
	Quá trình ra đời, trưởng thành, đánh giặc gắn với những người dân bình dị.	Gióng “nằm trong bụng mẹ”, “uống nước, ăn cơm với cà”, mặc quần áo bằng vải của dân làng Phù Đổng; ngựa sắt, áo giáp sắt do vua Hùng tập hợp thợ rèn tài giỏi trong nước đúc nên.
	Thánh Gióng thể hiện sức mạnh của nhân dân trong công cuộc giữ nước.	-Không có giặc: Gióng nằm im không nói, không cười Khi có giặc: vụt lớn đánh giặc thể hiện sức mạnh tiềm ẩn của nhân dân.

→Nhận xét: hệ thống lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp logic, rõ ràng,

→Nổi bật hai vẻ đẹp của Thánh Gióng: phi thường nhưng cũng rất đời thường.

##### 3. Kết thúc vấn đề

- Nhận định về nhân vật: “Quá trình phát triển của nhân vật Thánh Gióng dồi dào ý nghĩa nhân sinh và nên thơ, nên họa biết bao!”

### **III. Tổng kết**

#### **1. Nghệ thuật**

- Phương thức biểu đạt: nghị luận.
- Hệ thống lí lẽ, bằng chứng cụ thể, sinh động.

#### **2. Nội dung**

- Văn bản bàn về nhân vật Thánh Gióng, người anh hùng vừa có vẻ đẹp lí tưởng vừa là con người trần thế với vẻ đẹp gần gũi, giản dị.

## **BÀI 8: ĐỌC KẾT NÓI CHỦ ĐIỂM**

### **GÓC NHÌN**

#### **I. Trải nghiệm cùng văn bản**

- Thể loại: truyện.

#### **II. Suy ngẫm và phản hồi**

##### **1. Nhân vật vị vua**

- Vị vua bực mình vì chân ông rất đau, những cơn nhức mỗi hành hạ

- Vị vua quyết định: tất cả các con đường trong vương quốc phải được bao phủ bằng da súc vật.

→ quyết định vô lí, không khả thi vì vương quốc rất rộng lớn.

##### **2. Nhân vật người hầu**

- Lời khuyên đưa ra: cắt những miếng da bò êm ái phủ quanh đôi chân.

→ Lời khuyên đúng đắn, giúp tiết kiệm ngân sách cho đất nước, góp phần phát minh ra đôi giày đầu tiên trong lịch sử.

#### **III. Tổng kết**

##### **1. Nghệ thuật**

- Cách kể chuyện hấp dẫn, sinh động.

##### **2. Nội dung – Ý nghĩa:**

- Truyện kể về quyết định vô lí của vị vua trong lúc bực tức và lời khuyên sáng suốt của người hầu đã tìm ra được cách giải quyết vấn đề hợp lí.

- Thông điệp: khi ta thay đổi góc nhìn, ta sẽ có được những giải pháp hiệu quả, hợp lí và có được những sáng tạo không ngờ.

## BÀI 8 - THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

<b>A. Tìm hiểu bài</b>	<b>B. Bài học</b>
<p><b>Ví dụ 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hải đăng: đèn biển</li><li>- Ra- đi- ô: máy thu thanh</li></ul> <p>→ <b>từ mượn</b></p> <p><b>Ví dụ 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hải: hải sản, hải quân, lãnh hải...</li><li>- Thủy: thủy sản, thủy lợi, thủy quân...</li><li>+ Gia: gia đình, gia tộc, gia sản...</li></ul>	<p><b>1. Từ mượn</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Từ mượn là từ vay mượn của tiếng nước ngoài</li><li>- Nguồn gốc: mượn từ tiếng Hán và một số ngôn ngữ khác: Anh, Pháp, Nga....</li></ul> <p><b>2. Yếu tố Hán Việt</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các yếu tố Hán Việt có khả năng cấu tạo nên rất nhiều từ khác nhau.</li><li>- Việc hiểu chính xác và sử dụng đúng các yếu tố Hán Việt đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp.</li></ul>

### C. Luyện tập:

Bài tập 1 – 7/ Sgk/ 47-49

## BÀI 8

# PHẢI CHĂNG CHỈ CÓ NGỌT NGÀO MỚI LÀM NÊN HẠNH PHÚC?

Phạm Thị Ngọc Diễm

### *I. Tìm hiểu chung*

**1. Tác giả:** Phạm Thị Ngọc Diễm

**2. Tác phẩm:** Trích trong Những bài nghị luận xã hội chọn lọc, NXB Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, 2016.

### **II. Suy ngẫm về phản hồi:**

**1. VẤN ĐỀ CẦN BÀN LUẬN:** *Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?*

#### **A. Ý KIẾN 1**

##### *Ý kiến 1: Ngọt ngào là hạnh phúc*

- **Lí lẽ 1.1:** Ngọt ngào mang đến cho con người sự thoải mái, sự bình yên nên hẳn nhiên đó là hạnh phúc.
- **Bằng chứng 1.1:** Một cử chỉ quan tâm, yêu thương, một lời hỏi han ngọt ngào của cha mẹ dành cho con, của bạn bè dành cho nhau cũng đủ khiến người ta cảm thấy vui vẻ và ấm lòng.

##### *Ý kiến 1: Ngọt ngào là hạnh phúc*

- **Lí lẽ 1.2:** Một cuộc sống giàu có, sung túc, đủ đầy giúp cho con người... cho cuộc sống thêm phần hạnh phúc, tươi đẹp.
- **Bằng chứng 1.2:** Ti phú Bill Gates đã dành 45,68% tài sản của mình để thành lập quỹ từ thiện... đang gặp khó khăn, khốn khó ở khắp nơi trên thế giới.

#### **B. Ý KIẾN 2**

*Ý kiến 2: Hạnh phúc không chỉ đến từ những điều ngọt ngào ấy, nó còn có thể được tạo nên bởi những vất vả, mệt nhọc, thậm chí là nỗi đau.*

- **Lí lẽ 2.1:** Một người mẹ sinh con, dù đau đến thế nào vẫn chỉ cảm thấy vui sướng, hạnh phúc.
- **Bằng chứng 2.1:** Lần mẹ đau đớn nhất, khi sinh con. Lúc ấy mẹ mới cảm nhận được nỗi đau vượt cạn,... giá trị thực sự của hạnh phúc.

- **Lí lẽ 2.2:** Một người không may mắc những bệnh tật nguy hiểm,... làm những điều mình muốn.
- **Bằng chứng 2.2:** Võ Thị Ngọc Nữ, dù đang ở trong độ tuổi của những ước mơ, của những hoài bão. một tuổi trẻ nhiệt huyết, đầy đam mê, nhưng Ngọc Nữ lại mắc phải căn bệnh hiểm nghèo,... hạt mầm của khát vọng sống.

### **III. Tổng kết**

#### **a. NGHỆ THUẬT**

- Văn bản nghị luận sử dụng các lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, rõ ràng.

#### **b. NỘI DUNG**

- Văn bản đưa đến những góc nhìn khác nhau về hạnh phúc: hạnh phúc có thể là ngọt ngào, cũng có thể là những vất vả, mệt nhọc, nỗi đau.

## BÀI 8

### VIẾT VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG TRONG ĐỜI SỐNG.

Bố cục	Đặc điểm	Văn bản Học thầy học bạn
Mở bài	Giới thiệu hiện tượng người viết quan tâm và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về hiện tượng ấy	Đoạn 1
Thân bài	Đưa ra ít nhất hai lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến của người viết	Đoạn 2,3,4
	Các lí lẽ sắp xếp theo trình tự hợp lí. Người viết sử dụng các từ ngữ có chức năng chuyên ý.	Mặt khác
	Người viết đưa ra được bằng chứng thuyết phục để củng cố cho lí lẽ	Câu chuyện về thời tuổi trẻ của Lê-ô-na-rơ-đô Đa Vin-chi
Kết bài	Khẳng định lại vấn đề và đưa ra những đề xuất của người viết.	Đoạn 5

#### I. Tri thức về kiểu văn bản.

- Thể loại: nghị luận.
- Yêu cầu đối với kiểu bài:
  - + trình bày rõ ràng ý kiến về hiện tượng cần bàn luận.
  - + Nêu lí lẽ, bằng chứng để làm sang tỏ cho ý kiến.
  - + Bố cục đảm bảo ba phần: Mb, Tb, Kb.

#### II. Phân tích văn bản mẫu.

1. Mục đích của bài viết: nêu ra tầm quan trọng của bữa cơm gia đình trong cuộc sống của chúng ta.
2. Ý kiến: nên duy trì bữa cơm gia đình.
  - Lí lẽ 1: Bữa cơm gia đình rất bổ dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
  - Lí lẽ 2: Bữa cơm gia đình là khoảng ...hơn.Bằng chứng: Một nghiên cứu ở Mỹ ....
3. Chức năng của đoạn mở bài: giúp người viết nêu ra được vấn đề và thể hiện rõ ý kiến về bữa cơm gia đình.
4. Đề xuất:
  - Cần giữ gìn bữa cơm gia đình
  - Mỗi thành viên trong gia đình cần góp sức...
  - > đề xuất rất hợp lí. Vì sẽ giúp các thành viên thấu hiểu và gắn bó với nhau hơn, gđ sẽ hạnh phúc hơn.
5. Khi viết văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống phải đưa ra những ý kiến, lí lẽ hợp lí, bên cạnh đó là bằng chứng chứng minh cho lí lẽ của mình.

### III. Thực hành viết theo các bước

**Đề :** Hãy viết bài văn ( khoảng 400 chữ ) trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

**B 1: chuẩn bị trước khi viết:**

- Xác định đề tài:
- + Trò chơi điện tử: lợi hay hại?
- + Bạo lực gia đình: nên hay không nên?
- + Học đôi phó: nên hay không nên?
- Thu thập tư liệu: các bài báo, bài nghiên cứu, các bài văn tham khảo cùng chủ đề.

**B 2: tìm ý, lập dàn ý.**

- **Tìm ý**

- **Lập dàn ý:**

**MB:** giới thiệu hiện tượng quan tâm và nêu ý kiến của bản thân.

**TB:** đưa ra lí lẽ để lí giải cho ý kiến.

- Lí lẽ 1: .....

- Bằng chứng 1: .....

- Lí lẽ 2: .....

- Bằng chứng 2:.....

- Trao đổi với ý kiến trái chiều (nếu có):

**KB:** khẳng định lại vấn đề và đưa ra đề xuất.

**B 3: Viết bài.**

- **Đoạn mở bài.**

Hiện nay, học đôi phó đã trở thành hiện tượng khá phổ biến trong giới học sinh. Phải chăng đó là một trong những lí do làm cho chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông đang đi xuống? Cho nên chúng ta không nên học đôi phó.

- **Đoạn kết bài:**

Do đó, học đôi phó là một điều không nên và không tốt cho tương lai của cá nhân người học cũng như của đất nước. Mỗi học sinh chúng ta cần tự giác học tập chăm chỉ, tìm phương pháp học hiệu quả, xác định mục đích học đúng đắn thì mới trở thành chủ nhân tương lai của đất nước.

**B 4: xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.**

- **Xem lại, chỉnh sửa:**

## BÀI 8

### NÓI VÀ NGHE

#### TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG

##### 1. Chuẩn bị bài nói

##### 2. Các bước tiến hành

- Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói.
- Tìm ý và lập dàn ý

##### 3. Trình bày bài nói

##### 4. Trao đổi về bài nói

#### Bảng kiểm trình bày ý kiến về một vấn đề trong cuộc sống

Nội dung kiểm tra	Đạt/chưa đạt
Bài trình bày có đủ các phần giới thiệu, nội dung và kết thúc.	
Mở đầu và kết thúc ấn tượng, thu hút.	
Thể hiện được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người nghe.	
Người trình bày nói rõ ràng, rành mạch và đúng thời gian quy định.	
Người trình bày tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng điệu và điệu bộ hợp lí.	
Người trình bày ghi nhận và phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, lí lẽ phản biện của khán giả.	

## BÀI 8

### ÔN TẬP

#### I. Ôn tập văn bản

##### 1. Nội dung các văn bản đã học

- Học thầy, học bạn
- Bàn về nhân vật Thánh Gióng
- Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?

- Mỗi văn bản, các tác giả đều có những góc nhìn riêng của mình về vấn đề đặt ra. Qua đó, khi nhìn nhận, đánh giá, chúng ta cần có góc nhìn sáng suốt, hợp lí và nhìn nhận đa chiều về một vấn đề.

<b>Tác phẩm</b>	<b>Ý kiến</b>	<b>Lí lẽ và bằng chứng</b>
Học thầy, học bạn	<p><i>Ý kiến 1: Học từ thầy là quan trọng</i></p> <p><i>Ý kiến 2: Học từ bạn cũng rất cần thiết.</i></p>	<p>- Lí lẽ: Mỗi người trong đời, nếu không có một người thầy hiểu biết, giàu kinh nghiệm truyền thụ, dìu dắt thì khó làm nên một việc gì xứng đáng, dù đó là nghề nông, nghề rèn, nghề chạm khắc, hoặc nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Bằng chứng: danh họa Lê-ô-rơ-đô Đa Vin-chi nổi tiếng thế giới nếu không có sự dẫn dắt của thầy Ve-róc-chi-ô thì dù có tài năng thiên bẩm cũng khó mà thành công.</p> <p>- Lí lẽ: Thói thường người ta chỉ nhận những đáng bẽ trên là thầy mà không nhận ra những người thầy trong những người bạn cùng lớp, cùng trang lứa, cùng nghề nghiệp của mình.</p> <p>- Bằng chứng: đưa ra những lợi ích của việc học từ những người bạn cùng lớp, cùng trang lứa, cùng hứng thú, cùng tâm lí.</p>
Bản về nhân vật Thánh Gióng	<p><i>Ý kiến 1: Thánh Gióng là một nhân vật phi thường.</i></p> <p><i>Ý kiến 2: Thánh Gióng cũng mang</i></p>	<p>- Lí lẽ 1: Sự phi thường của nhân vật Gióng thể hiện qua những chi tiết về sự thụ thai thần kì của bà mẹ Gióng.</p> <p>- Lí lẽ 2: Ở Gióng có cả sức mạnh của thể lực và sức mạnh của tinh thần, ý chí</p> <p>- Lí lẽ 1: Nguồn gốc, lai lịch của Gióng thật rõ ràng, cụ thể và xác định.</p>

	<i>những nét bình thường của con người trần thế.</i>	- Lí lẽ 2: Quá trình ra đời, trưởng thành và chiến thắng giặc ngoại xâm của Gióng đều gắn với những người dân bình dị.
Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?	<p><i>Ý kiến 1: Hạnh phúc là sự ngọt ngào</i></p> <p><i>Ý kiến 2: Hạnh phúc còn được tạo nên bởi những vất vả, mệt nhọc, nỗi đau</i></p>	<p>- Lí lẽ 1.1: Ngọt ngào mang đến cho con người sự thoải mái, sự bình yên nên hẳn nhiên đó là hạnh phúc.</p> <p>- Bằng chứng 1.1: Một cử chỉ quan tâm, yêu thương, một lời hỏi han ngọt ngào của cha mẹ dành cho con, của bạn bè dành cho nhau cũng đủ khiến người ta cảm thấy vui vẻ và ấm lòng.</p> <p>- Lí lẽ 1.2: Một cuộc sống giàu có, sung túc, đủ đầy giúp cho con người có thể làm điều mình thích mà không bị giới hạn bởi bất kì điều gì, điều ấy cũng làm cho cuộc sống thêm phần hạnh phúc, tươi đẹp.</p> <p>- Bằng chứng 1.2: Tỉ phú Bill Gates đã dành 45,68% tài sản của mình để thành lập quỹ từ thiện để giải quyết các vấn đề về sức khỏe và nghèo đói toàn cầu. Sự ngọt ngào ấy đã mang đến hạnh phúc cho những mảnh đời đang gặp khó khăn, khó khăn ở khắp nơi trên thế giới.</p> <p>Lí lẽ 2.1: Một người mẹ sinh con, dù đau đến thế nào vẫn chỉ cảm thấy vui sướng, hạnh phúc.</p> <p>Bằng chứng 2.1: Lần mẹ đau đớn nhất, khi sinh con. Lúc ấy mẹ mới cảm nhận được nỗi đau vượt cạn, đau đến tột cùng, chỉ muốn ngất đi. Nhưng rồi, trong nỗi đau ấy, khi tiếng khóc của con cất lên, mẹ lại hạnh phúc vô cùng. Nhìn thấy con lúc ấy, mẹ mới hiểu được giá trị thực sự của hạnh phúc.</p>

		<p>Lí lẽ 2.2: Một người không may mắc những bệnh tật nguy hiểm, họ vẫn có thể cảm thấy hạnh phúc, vì họ vẫn còn thời gian để sống, để cống hiến, làm những điều mình muốn.</p> <p>Bằng chứng 2.2: Võ Thị Ngọc Nữ, dù đang ở trong độ tuổi của những ước mơ, của những hoài bão. một tuổi trẻ nhiệt huyết, đầy đam mê, nhưng Ngọc Nữ lại mắc phải căn bệnh hiểm nghèo. Dù vậy, cô vẫn luôn tươi cười hạnh phúc, nhất là khi cô có thể được mùa, được thực hiện điều mình mong muốn. Nhẹ nhàng, uyển chuyển, từng bước chân, từng ánh mắt.</p>
--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

### **Ôn tập viết**

- Bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.

## **BÀI 9**

### **Văn bản**

## **LÃNG QUẢ THÔNG**

Pao-tốp-xơ-ki

### **I.Tác giả**

- Pao-tốp-xơ-ki là nhà văn sinh tại Mát-xcơ-va (Nga).
- Truyện của ông luôn đánh thức trong ta những rung động tinh tế về vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tâm hồn con người Nga.

### **II.Suy ngẫm và phản hồi**

#### **1.Những sự việc chính**

- Đa-ni chuẩn bị đi nghe hòa nhạc
- Đa-ni bất ngờ đón món quà âm nhạc-“món quà đặc biệt”
- Những cảm xúc, suy nghĩ của Đa-ni sau khi nhận món quà bất ngờ.

#### **2. Nhân vật Đa-ni**

##### **a. Ngoại hình của Đa-ni**

- Mặc chiếc áo dài nhung đen, loại nhung tuyết rất mịn.
  - Nước da mai máo nghiêm nghị trên gương mặt; đôi bím tóc dài lấp lánh vàng mười.
- => Đa-ni là một cô gái xinh đẹp

##### **b. Hành động, cảm xúc của Đa-ni khi nghe bản nhạc**

- Hành động, cử chỉ: Giật mình, ngược mắt lên, nghe gọi tên mình; hít một hơi dài; nước mắt trào dâng; cúi xuống và giấu mặt trong đôi bàn tay; khẽ giật mình (khi nghe tiếng tù và)
- Cảm xúc: Cảm thấy bất ngờ; xốn xang kì lạ; thấy tức ngực, một cơn giông đang cuộn cuộn trong lòng nàng; cảm thấy có một luồng không khí do âm nhạc dấy lên
  - ➔ Đa-ni là một cô gái có tâm hồn mơ mộng, tinh tế, giàu trí tưởng tượng, giàu cảm xúc: Nàng tưởng tượng về hình ảnh quê hương với những khu rừng, tiếng tù và, tiếng sóng...

##### **c.Hành động, ý nghĩ của Đa-ni sau khi nghe bản nhạc**

- Hành động: Đa-ni khóc, không giấu diếm giọt lệ biết ơn; đứng lên và đi nhanh về phía công viên, đi trên những đường phố, đi ra bờ biển; nắm chặt hai tay; cười, mở to mắt nhìn những ngọn đèn trên những con tàu biển.
  - Ý nghĩ: Cảm thấy biết ơn; bản nhạc đang kêu gọi; cảm thấy hạnh phúc vô cùng; cuộc sống thật đẹp, thật “tuyệt mỹ”.
- => Đa-ni là một cô gái hiểu biết, luôn biết ơn, trân trọng giá trị món quà mình được đón nhận

##### **d.Tình cảm của tác giả đối với nhân vật Đa-ni:**

- Tác giả yêu mến, cảm phục, cảm xúc trào dâng trước vẻ đẹp tâm hồn của Đa-ni.

### **III. Tổng kết**

#### **1. Nghệ thuật**

- Miêu tả, miêu tả tâm lí nhân vật
- Kết hợp sử dụng biện pháp nhân hóa
- Ngôn ngữ miêu tả chính xác, giàu cảm xúc

#### **2. Nội dung**

- Đa-ni nhận món quà âm nhạc- món quà bất ngờ- món quà tinh thần giàu ý nghĩa. 3.

Ý nghĩa:

- Phải biết yêu quý, trân trọng những món quà tinh thần
- Biết nhận và cho đúng ý nghĩa

## BÀI 9

### BÀI HỌC: NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN

Đọc hiểu văn bản : *Con muốn làm một cái cây ( tiết 1)*

Thời lượng: 2 tiết

#### I. Tìm hiểu chung

##### 1. Tác giả

##### 2. Tác phẩm

a. **Thể loại:** Truyện ngắn

b. **Bố cục:** 3 phần

- Từ đầu... thiên đường → Lí do vì sao ông nội trồng cây ổi.

- Từ “Phụ công chăm bẵm...hiền lành”

→ Kí ức về cây ổi của Bum.

Còn lại: Ước mơ làm một cây ổi của Bum khi ông nội mất và đi xa căn nhà cũ

#### II. Suy ngẫm và phản hồi

##### 1. Nhân vật

Nhân vật	Chi tiết miêu tả	Nhận xét về nhân vật
<b>Ông nội</b>	<p>- Một cây ổi có vẻ lạc lõng nhưng không làm mất duyên con đường vì phía trước ông trồng cây bằng lăng, phía sau mới trồng cây ổi</p> <p>- Ông muốn trồng ổi vì muốn đưa nhỏ trong bụng mẹ sau khi chào đời có nơi leo trèo như ba nó.</p> <p>- Ông cố ý bắm cho cây tỏa ra nhiều cành cao thấp vững chãi.</p>	<p>– Yêu thương cháu, luôn dành cho cháu những sự chăm sóc, quan tâm.</p> <p>– Hiểu đặc điểm, tâm lí, sở thích của những chú bé trai để đem đến những “món quà đặc biệt” của tuổi ấu thơ: trồng cây ổi để bố, rồi Bum leo trèo, chơi đùa với bạn.</p>
<b>Bum</b>	<p>- Kể cho bạn bè nghe về nguyên nhân ra đời của cây ổi, khoe chuyện bắt sâu cho cây lúc hai, ba tuổi.</p> <p>- Thảo ăn với bạn bè.</p>	<p>– Hồn nhiên, tinh nghịch, yêu thương bạn bè.</p> <p>– Yêu thương ông nội, luôn hãnh diện, tự hào và nhớ đến “món quà đặc biệt” của tuổi thơ mà ông nội dành tặng mình.</p>

	<p>-Xin bố ghé thăm cây ổi, gặp lại đám bạn.</p> <p>-Ước muốn làm một cây ổi trong vườn cũ, luôn bên đám bạn leo trèo trong mùa ổi chín và thấy ông cười hiền lành bên gốc ổi</p> <p>-Cười toe toét, mắt rung rung khi nghe bố mẹ bàn nhau trồng một cây ổi và kế hoạch mời đám bạn cũ đến nhà và hái ổi.</p>	<p>– Tâm hồn nhạy cảm, cảm nhận được nỗi buồn, sự cô đơn trong lòng mình khi xa cây ổi, xa căn nhà thơ ấu, xa bạn bè.</p>
<b>Bum mặt cười</b>		<b>Bum mặt buồn</b>
	<p>– Bum có một tuổi ấu thơ vui vẻ, hồn nhiên, được đùa nghịch với các bạn</p> <p>– Bum có ông nội thương cháu, yêu cháu, hiểu cháu đã trồng cả một cây ổi cho chú bé leo trèo</p> <p>– Bum có bố mẹ thương con, hiểu con nên khi biết con buồn, đã cố gắng trồng lại cây ổi và rủ bạn bè cũ về nhà chơi với Bum, dù gia đình chuyển chỗ ở.</p>	<p>– Bum mất ông nội, người bạn yêu thương và luôn bên cạnh Bum thời ấu thơ.</p> <p>– Bum xa bạn bè cũ, xa cây ổi thân thiết thời thơ ấu nên có cảm giác lạc lõng, cô đơn sau khi gia đình chuyển nhà.</p> <p>– Bố mẹ bận bịu làm ăn, ít có thời gian để quan tâm đến Bum, nhất là quan tâm đến những nỗi buồn, sự cô đơn bên trong tâm hồn con.</p>

## BÀI 9

### KẾ HOẠCH BÀI DẠY ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM VĂN BẢN: VÀ TÔI NHỚ KHÓI

#### I. Tìm hiểu chung

##### 1. Tác giả

Đỗ Bích Thúy sinh ra tại Tỉnh Hà Giang vào năm 1975. *Đỗ Bích Thúy* là thành viên Hội nhà văn Việt Nam - một nhà văn có nhiều tác phẩm được công chúng yêu thích. Chị là tác giả của tiểu thuyết "Chúa đất", "Người yêu ơi" (tiểu thuyết), "Tiếng đàn môi sau bờ rào đá" (tập truyện ngắn), "Tôi đã trở về trên núi cao" (tản văn). Chị còn viết kịch bản phim "Chuyện tình bên đồng hoa tam giác mạch" được chuyển thể từ truyện "Lặng yên dưới vực sâu".

##### 2. Tác phẩm

a. Xuất xứ: Trích từ tập tản văn "*Tôi đã trở về trên núi cao*".

b. PTBD chính: Tự sự (+miêu tả, biểu cảm)

#### II. Suy ngẫm và phản hồi

##### 1. Ký ức của nhân vật "tôi" về ngọn khói bếp

Khói được miêu tả bằng các giác quan	Dẫn chứng
Thị giác	- Vẩn vít bay lên - Màu xanh - Quẩn mãi - Vương vít mãi ở ngọn cây hồng, nằm sát mái nhà bị gió thổi cho loãng đi, tan đi
Thính giác	Gọi người nào chưa về thì nhớ về trước khi bóng tối sập xuống
Khứu giác	- Mùi của hạt ngô, mùi của gộc gỗ củi dẻ, mùi của tinh dầu vỏ cam, mùi của vỏ cây sẹ, mùi của lông chú mèo tam thể bị lửa bén...
Cảm giác	Nhẹ bẫng như tơ, quẩn trên mái lá

## **BÀI 9**

### **KẾ HOẠCH BÀI DẠY ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM VĂN BẢN: VÀ TÔI NHỚ KHÓI**

#### **I. Tìm hiểu chung**

#### **II. Suy ngẫm và phản hồi**

##### **1. Ký ức của nhân vật “tôi” về ngọn khói bếp**

##### **2. Đời sống tâm hồn của nhân vật “tôi”**

- Phong phú (lưu giữ những kí ức sống động về khói từ mùi vị, hình ảnh, âm thanh, màu sắc,...
- Tinh tế, nhạy cảm (cảm nhận được niềm vui, nỗi buồn của khói gắn liền với niềm vui – nỗi buồn của con người).
- Nhiều yêu thương (dành cho gia đình, tuổi thơ, con người, thiên nhiên và khói).

##### **3. Ý nghĩa của văn bản**

##### **Ý nghĩa của kỉ niệm đẹp trong quá khứ**

- Kỉ niệm đẹp giúp kích lệ tinh thần, giúp ta tự tin, sống lạc quan
- Nỗi nhớ mang lại ý nghĩa, giúp ta sống tốt, biết trân trọng hiện tại
- Nỗi nhớ giúp kết nối mọi người, gắn kết với người mình yêu thương.

**=> Kỉ niệm trong quá khứ có ý nghĩa quan trọng trong việc nuôi dưỡng, làm đẹp cho tâm hồn con người, giúp tâm hồn ta phong phú hơn.**

#### **III. Tổng kết**

##### **1. Nội dung**

*Và tôi nhớ khói* là những hồi ức của tác giả về làn khói với căn bếp, cánh đồng, người dân quê. Điều này thể hiện tình yêu quê hương với một tâm hồn nhạy cảm.

##### **2. Nghệ thuật**

- Kể kết hợp miêu tả, biểu cảm.
- Biện pháp tu từ so sánh, liệt kê,...

## BÀI 9

### KẾ HOẠCH BÀI DẠY BÀI HỌC: NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN *Thực hành Tiếng Việt* LỰA CHỌN CẤU TRÚC CÂU

A. Tìm hiểu bài	B. Bài học
<p>VD1</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nó bảo sao không đến?</li><li>- Sao không bảo nó đến?</li><li>- Bảo sao nó không đến!</li><li>- Đến sao nó không bảo?</li></ul> <p>Không bảo nó đến sao? ...</p> <p>VD2</p> <p><i>“Phụ công sức chăm bẵm, chờ mong của ông, cây ổi cứ ra hoa rồi rụng, quyết không bó quả”</i> và câu <i>“Cây ổi cứ ra hoa rồi rụng, quyết không bó quả, phụ công sức chăm bẵm, chờ mong của ông”</i></p> <p><i>“Cây ổi/ cứ ra hoa rồi rụng, quyết không bó quả, phụ</i></p> <p>CN                      VN1                                      VN2</p> <p><i>công sức chăm bẵm, chờ mong của ông”</i></p> <p>VN3                                                                                      VN4</p> <p>-&gt; Nếu câu văn <i>“Phụ công sức chăm bẵm, chờ mong của ông, cây ổi cứ ra hoa rồi rụng, quyết không bó quả”</i> được viết lại thành <i>“Cây ổi cứ ra hoa rồi rụng, quyết không bó quả, phụ công sức chăm bẵm, chờ mong của ông”</i> thì ý nghĩa của câu sẽ thay đổi.</p> <p>-&gt; Cách viết <i>“Cây ổi cứ ra hoa rồi rụng, quyết không bó quả, phụ công sức chăm bẵm, chờ mong của ông”</i> không nhấn mạnh được công sức và sự chờ đợi, tình yêu thương, chăm bẵm của ông dành cho cây ổi mà nhấn mạnh việc cây ổi rụng hoa, không để lại kết quả.</p>	<p><b>I. Lựa chọn cấu trúc câu:</b> Câu tiếng Việt có cấu trúc tương đối ổn định. Tuy vậy, trong quá trình sử dụng chúng ta có thể thay đổi cấu trúc câu để đáp ứng mục đích giao tiếp.</p> <p><b>II. Cách lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Thay đổi trật tự các thành phần câu nhằm nhấn mạnh đối tượng được nói đến</li><li>+ Viết câu có nhiều vị ngữ giúp cho việc miêu tả đối tượng cụ thể, sinh động hơn</li></ul>

-> Cách viết “*Phụ công sức chăm bẵm, chờ mong của ông, cây ổi cứ ra hoa rồi rụng, quyết không bói quả*” nhấn mạnh sự chú ý của người đọc tới công sức của người ông.

**-> Tác dụng là giúp người đọc hình dung rõ hơn về quá trình phát triển của những quả ổi.**

VD3

“*Chẳng bao lâu sau, những chùm bé xíu ấy to dần, chuyển từ màu xanh sẫm sang xanh nhạt, căng bóng.*”

-> Câu văn sử dụng cấu trúc nhiều thành phần vị ngữ

## **II. Câu có nhiều vị ngữ**

Câu có nhiều vị ngữ liên tiếp có mục đích mở rộng nội dung kể, tả.

## BÀI 9

### Văn bản : Đọc mở rộng theo thể loại CÔ BÉ BÁN DIÊM An-đéc-xen

#### I. Tác giả, tác phẩm

##### 1. Tác giả

- An-đéc-xen (1805 - 1875) là nhà văn người Đan Mạch nổi tiếng với loại truyện kể cho trẻ em.

- Nhiều truyện của ông được biên soạn lại từ những truyện cổ tích, nhưng cũng có những truyện do ông sáng tạo ra.

- Một số tác phẩm quen thuộc như: Cô bé bán diêm, Bầy chim thiên nga, Nàng tiên cá, Bộ quần áo mới của hoàng đế, Nàng công chúa và hạt đậu...

##### 2. Tác phẩm

**a. Hoàn cảnh sáng tác:** Truyện được xuất bản lần đầu tiên năm 1848 trong phần năm của quyển Nye Eventyr (Những truyện cổ tích mới) với nhan đề Den Lille Pige Med Svovlstikkerne (Cô gái bé nhỏ với những que diêm).

**b. Nội dung chính:** Bằng nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng, với các tình tiết diễn biến hợp lí, tác phẩm “Cô bé bán diêm” của An- đéc-xen truyền cho chúng ta lòng thương cảm sâu sắc đối với một em bé bất hạnh

**c. Bố cục:** Gồm 3 phần:

+ Phần 1: Từ đầu đến “ Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra ”. Hình ảnh cô bé bán diêm trong đêm giao thừa.

+ Phần 2. Tiếp theo đến “ Họ đã về châu thượng đế ”. Các lần em bé quẹt que diêm và mộng tưởng thành sự thật.

+ Phần 3. Còn lại. Cái chết thương tâm của cô bé bán diêm.

**d. Tóm tắt:** Trong đêm giao thừa rét mướt, một cô bé đầu trần, chân đi đất, bụng đói nhưng phải đi bán diêm. Cô bé ấy đã mồ côi mẹ và ngay cả bà nội - người yêu thương em nhất cũng đã qua đời. Em không dám về nhà vì sợ bố sẽ đánh em. Vừa lạnh vừa đói, cô bé ngồi nép vào một góc tường rồi khẽ quẹt một que diêm để sưởi ấm. Que diêm thứ nhất cho em có cảm giác ấm áp như ngồi bên lò sưởi. Em vội quẹt que diêm thứ hai, một bàn ăn thịnh soạn hiện lên. Đến quẹt que diêm thứ ba thì một cây thông Noel. Quẹt que diêm thứ tư được thắp lên, lần này là bà nội với khuôn mặt hiền từ hiện ra. Những ảo ảnh đó nhanh chóng tan đi sau sự vụt tắt của que diêm. Em vội vàng quẹt hết cả bao diêm để mong náu bà nội lại. Cuối cùng, cô bé bán diêm đã chết rét trong đêm giao thừa lạnh giá.

## II.Suy ngẫm và phản hồi

### 1.Tìm hiểu chung

Các yếu tố của truyện	Cô bé bán diêm
Đề tài	- Cuộc sống của những đứa trẻ bất hạnh.
Nhân vật	- Cô bé bán diêm và các nhân vật trong tưởng tượng của cô bé.
Sự việc	- Do mẹ và bà đã mất nên cô bé sống với bố. - Nhà em rất nghèo phải sống chui rúc một xó tối trên gác sát mái nhà. - Cô bé đi bán diêm để kiếm sống qua ngày ngay cả trong đêm giao thừa. - Ngồi nép mình vào góc tường và không dám về nhà vì sẽ bị cha đánh. - Và sáng ngày hôm sau, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mirm cười chết vì giá rét trong đêm giao thừa.
Chi tiết tiêu biểu	Lần quét diêm đầu tiên: em mộng tưởng ra ngôi nhà có lò sưởi. Lần quét diêm thứ 2: em mộng tưởng ra cun phòng có bàn ăn, có ngỗng quay. Lần quét diêm thứ 3: em mộng tưởng thấy cây thông nô-en và nến sáng lung linh. Lần quét diêm thứ 4: em mộng tưởng em thấy bà nội mỉm cười với em. Lần quét diêm thứ 5: em quét hết những que diêm còn lại vì em muốn níu giữ bà ở lại, bà cầm tay em và hai bà cháu vụt bay.
Tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản	- Thể hiện sự thương xót, cảm thông cho số phận của đứa trẻ nghèo và những ước mơ tươi sáng mà bình dị.
Chủ đề	- Tình yêu thương trước những số phận bất hạnh, khát vọng sống tốt đẹp và ước mơ tươi sáng.

### 2.Bài học kinh nghiệm gì khi đọc truyện ngắn

- Phải xác định được đề tài, chủ đề của câu chuyện
- Tóm tắt được các sự việc, chi tiết tiêu biểu
- Nắm được cách thể hiện tình cảm của người viết trong văn bản.



## BÀI 9

### VIẾT

## KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

### I. Tìm hiểu chung

#### - *Yêu cầu đối với kiểu bài kể lại trải nghiệm của bản thân*

- Dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm của bản thân.
- Sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí.
- Kết hợp kể, tả và thể hiện cảm xúc của người kể đối với sự việc.
- Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.
- Bài viết đảm bảo bố cục:
- Mở bài: giới thiệu được trải nghiệm.
- Thân bài: trình bày diễn biến của sự việc và cảm xúc của bản thân đối với trải nghiệm.
- Kết bài: nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với người viết.

### II. Phân tích ví dụ

- Ngôi kể: ngôi thứ nhất
- Người viết chia sẻ trải nghiệm về một chuyến đi.
- Kể về sự việc: chuyến tham quan đến bản Cát Cát. Các sự việc được kể theo trình tự thời gian:
  - + Buổi sáng, di chuyển từ thị xã Sa Pa đến bản Cát Cát.
  - + Gia đình có một ngày vui chơi và khám phá bản Cát Cát.
  - + Chiều lạnh, cả nhà cùng quay trở về.
- Người viết đã thể hiện cảm xúc qua những câu văn như "Mọi thứ thật lạ lẫm, thú vị.", "Thật là một bản nhạc êm dịu của thiên nhiên.", "Lòng tôi đầy nuôi tiếc."
- Những trải nghiệm đó có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với tâm hồn người viết, giúp người viết có tâm hồn tươi đẹp hơn, yêu thiên nhiên, con người và đất nước mình hơn.
- Cách kể:
  - + Sử dụng ngôi kể thứ nhất
  - + Sắp xếp các sự việc theo trình tự.
    - + Kết hợp kể, tả, biểu lộ cảm xúc.

### III. Thực hành

**Đề bài:** Viết đoạn văn khoảng 400 chữ, trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

+ Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết (Xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu).

+ Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý theo phiếu học tập

+ Bước 3: Viết đoạn.

+ Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

## BÀI 9

### NÓI VÀ NGHE KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ ĐỐI VỚI BẢN THÂN

1/ Chuẩn bị nói

2/ Trình bày và đánh giá bài nói

3/ Luyện tập

a/ Nội dung chính các văn bản đã học

Văn bản	Nội dung chính
<b>Lặng quả thông</b>	Qua câu chuyện về cách tặng quà và món quà mà nhạc sĩ E-đơ-va Gờ-ric tặng cô bé Đa-ni Pơ-đơ-xơn, tác giả khẳng định giá trị và ý nghĩa của món quà tinh thần và của âm nhạc đối với tâm hồn của con người
<b>Con muốn làm một cái cây</b>	-Ki niệm thời thơ ấu gắn với thiên nhiên. -Tình cảm của ông cháu. -Sự cô đơn của đứa trẻ khi xa rời không gian sống quen thuộc.
<b>Và tôi nhớ khói.</b>	Qua nỗi nhớ về khói, có thể thấy “tôi” là người có đời sống tâm hồn phong phú, tinh tế, nhạy cảm và nhiều yêu thương.

b/ HS trình bày những việc làm và cảm nhận cá nhân.

c/ Ý nghĩa của việc nuôi dưỡng tâm hồn giúp ta có được:

- Cuộc sống phong phú
- Giàu cảm xúc.
- Có tình yêu và lòng biết ơn cuộc sống.
- Sống có ý nghĩa hơn.
- Có những điểm tựa tinh thần sau những biến cố cuộc sống.

.....

## BÀI 10

### KẾ HOẠCH BÀI DẠY BÀI 10: MỆ THIÊN NHIÊN (14 tiết)

#### VĂN BẢN 1

#### LỄ CÚNG THẦN LÚA CỦA NGƯỜI CHƠ-RO

#### I. TÌM HIỂU CHUNG

##### 1. Khái niệm

a. **Thể loại văn bản thông tin:** Là văn bản có mục đích chuyên tải thông tin một cách tin cậy, xác thực.

b. *Sa-pô*: là đoạn văn ngắn nằm ngay dưới nhan đề văn bản nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và tạo ra sự lôi cuốn đối với người đọc.

c. *Nhan đề*: là tên của văn bản thể hiện nội dung chính của văn bản.

d. *Đề mục*: là tên của một chương, mục, hoặc một phần của văn bản. Đề mục giúp cho bố cục văn bản mạch lạc và dễ tiếp nhận. Dưới mỗi đề mục là một hoặc một vài đoạn văn tạo thành bộ phận của toàn văn bản.

e. *Thuyết minh thuật lại một sự kiện*: thuộc thể loại văn bản thông tin. Mục đích của kiểu văn bản này là giới thiệu, thuyết minh về sự kiện, giúp người đọc hình dung quá trình diễn biến của sự kiện và các thông tin liên quan.

2. **Phương thức biểu đạt:** Kết hợp tường thuật với miêu tả, biểu cảm, kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

3. **Bố cục:** 3 phần

Phần 1: Từ “ *Lễ cúng Thần Lúa....nhà nhà được no đủ*”

→ Giới thiệu chung về Lễ cúng Thần Lúa

Phần 2: “*Tiếp theo ...Thật tung bừng, náo nhiệt!*”

→ Diễn biến của buổi lễ

Phần 3: *còn lại*

→ Cảm nghĩ của người viết về buổi lễ.

#### II. TÌM HIỂU VĂN BẢN

##### 1. Giới thiệu chung về lễ hội

- **Sự kiện:** Lễ cúng Thần Lúa ( Lễ Sa-Yang-Va) của người Chơ- Ro

- **Thời gian:** Tổ chức hằng năm ( từ ngày 15 – 30/03 AL)

- **Địa điểm:** Đồng Nai

- **Ý nghĩa:** để tạ ơn thần linh, cầu xin mưa thuận gió hoà, được mùa.

→ *Khát vọng ấm no, hạnh phúc của người Chơ – Ro.*

##### 2. Diễn biến của buổi lễ cúng

###### a. Chuẩn bị

- Cây nêu

- Người phụ nữ đi rước hồn lúa

###### b. Lễ cúng Thần Lúa

- **Trước khi cúng lễ**

- Người phụ nữ lớn tuổi mang gùi ra rẫy lúa vái thần linh rồi cắt bụi lúa đem về để bàn thờ.

- **Trong khi cúng lễ**

- **Thời gian:** vào buổi trưa.
- **Lễ vật:** gà, heo, rượu cần, lúa, hoa quả, bánh giày, mè đen, bánh tét.
- **Người cúng:** già làng hoặc chủ nhà.
- **Nhạc cụ:** nhạc đờm, cồng chiêng, đàn tre, kèn môi, kèn lúa,..
- **Không khí:** thiêng liêng, gắn bó giữa thần linh và con người.

- **Sau khi cúng xong**

- Mọi người lên sàn dự tiệc
- Người phụ nữ lớn tuổi nhất uống ly rượu đầu tiên.
- Vừa uống vừa nhảy múa tung bừng náo nhiệt.
- **Lễ cúng trang nghiêm, thiêng liêng, vui vẻ, ấm áp.**

### 3. Cảm nghĩ của tác giả về buổi lễ

- Là 1 nét văn hoá sinh hoạt độc đáo.
- Cảm thấy gắn bó với thiên nhiên, biết ơn thiên nhiên.

## III. TỔNG KẾT

### 1. Nghệ thuật

- Trình bày theo trình tự thời gian cụ thể, chi tiết.
- Kết hợp tường thuật với miêu tả, biểu cảm, tự sự, kết hợp với ngôn ngữ và hình ảnh.
- Thông tin về sự kiện đảm bảo chính xác tin cậy.

### 2. Ý nghĩa văn bản

- Văn bản giới thiệu một nét sinh hoạt văn hoá độc đáo người Chơ- Ro, góp phần làm phong phú di sản văn hoá dân tộc.
- Cho thấy được tầm quan trọng, sự gắn bó giữa thiên nhiên và con người. Đồng thời thể hiện lòng biết ơn của con người đến thần lúa và khát vọng mong muốn được có một vụ mùa bội thu, ấm no hạnh phúc chính đáng của con người.

## BÀI 10

**Văn bản**  
**THIÊN NHIÊN-MẸ CỦA MUÔN LOÀI**  
*(Trịnh Xuân Thuận)*  
**(2 tiết)**

### I. TÌM HIỂU CHUNG

#### 1. Tác giả

- Trịnh Xuân Thuận
- Sinh năm 1948
- GS ngành Vật lí thiên văn
- Các tác phẩm đều viết bằng tiếng Pháp.
- Các tác phẩm chính: “Giai điệu bí ẩn”, “Hỗn độn và hài hòa”, ...

#### 2. Tác phẩm

**a. Thể loại:** Văn bản thông tin có văn phong khoa học.

#### b. Bố cục:

- Văn bản chia làm 3 phần:
- + P1: Từ đầu ... “con người: Giới thiệu về Trái đất.
- + P2: Nếu có thể... “nhanh chóng”: Quá trình hình thành phát triển sự sống trên Trái đất.
- + P3: Phần còn lại: Những thay đổi của Trái đất ảnh hưởng đến môi trường sống

### II. TÌM HIỂU CHI TIẾT

#### 1. Giới thiệu về Trái đất

Yếu tố giới thiệu TĐ	Quá trình hình thành phát triển sự sống	Vai trò quan trọng của TĐ	Sự thay đổi của TĐ ảnh hưởng đến môi trường sống
Một hành tinh trong Hệ Mặt Trời	Qua các mốc thời gian...	Đánh thức và nuôi dưỡng sự sống	- Bên trong: xem SGK Bên ngoài
⇒			

	=>
--	----

## 2. Quá trình hình thành phát triển sự sống trên Trái đất.

### a. Cách nay 140 triệu năm

Có vô số các loài tảo, bọt biển, rêu, nấm, sâu, bọ, tôm, cua, nhện, hoa bướm, nghe thấy tiếng chim, ong hay các loài khủng long khổng lồ và các loài thằn lằn tiền sử.

### b. Cách nay khoảng 6 triệu năm

Tiền nhân của loài người xuất hiện.

### c. Cách nay khoảng 30,000 đến 40,000 năm

Người tinh khôn đầu tiên xuất hiện.

## 3. Những thay đổi của Trái đất ảnh hưởng đến môi trường sống

### \*Thay đổi của Trái Đất

- Bên trong: địa chất, núi lửa...
- Bên ngoài: thiên thạch...

### \*Trái Đất đã cho chúng ta:

- Những cánh rừng..
- Những cánh đồng cỏ..
- Những dòng sông...

### \*Hành động của chúng ta để bày tỏ lòng biết ơn đối với Mẹ của muôn loài

- Giữ gìn cây xanh
- Sử dụng chất liệu từ thiên nhiên

## III. Tổng kết

### 1. Nội dung:

- Trái Đất được mệnh danh là hành tinh xanh bởi được chủ yếu bao bọc bởi rừng, cây xanh hay nói cách khác chính là thiên nhiên chiếm hơn nửa trái đất của chúng ta.

### 2. Ý nghĩa

- Trái Đất là Mẹ nuôi dưỡng muôn loài, vì thế chúng ta cần có trách nhiệm bảo vệ Trái Đất cũng là bảo vệ sự sống của muôn loài trong đó có con người.

## BÀI 10

### ĐỌC KẾT NÓI CHỦ ĐIỂM

#### HAI CÂY PHONG

(Trích “Người thầy đầu tiên”)

- Ai-to-ma-tốp -

### I. TÌM HIỂU CHUNG

#### 1. Tác giả

- Ai-ma-tốp là nhà văn lớn của Cu-rơ-gu-xtan (thuộc Liên Xô trước đây).

#### 2. Tác phẩm

a. Xuất xứ: Văn bản “Hai cây phong” trích phần đầu của tác phẩm “Người thầy đầu tiên”.

b. Thể loại: Truyện vừa

c. Bố cục: Hai phần

+ Phần 1: Từ đầu đến “chiếc gương thân xanh”.

Phần 2: Phần còn lại.

### II. TÌM HIỂU CHI TIẾT

#### 1. Hai mạch kể lồng ghép trong văn bản.

	Mạch kể 1	Mạch kể 2
Đại từ xưng hô	Người kể giới thiệu mình là họa sĩ- xưng “tôi”.	người kể chuyện vẫn là “tôi” nhưng lại nhân danh cả bọn con trai ngày trước.
Nội dung mạch kể	Kể lại hình ảnh hai cây phong và cho thấy tình cảm mà người họa sĩ dành cho chúng. (hiện tại)	Kể lại những kỉ niệm của bọn con trai ngày trước gắn liền với hình ảnh hai cây phong. (quá khứ)
Tác dụng của việc đan xen hai mạch kể	Hai mạch kể bổ sung cho nhau diễn tả những tình cảm, những kỉ niệm nhất là thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên tươi đẹp.	

#### 2. Hình ảnh hai cây phong:

Hai cây phong	Qua cái nhìn của họa sĩ	Trong kí ức tuổi thơ
Vị trí	Giữa ngọn đồi phía trên làng.	
Hình ảnh	Hai cây phong như những ngọn hải đăng đặt trên núi.	Hai cây phong không lồ. - Cảnh cao ngất, ngang tầm chim bay.

Âm thanh	+ Chan chứa những lời ca êm dịu, không ngót những tiếng rì rào theo nhiều cung bậc.	- Tiếng lá xào xạc dịu hiền.
Hoạt động	Nghiêng ngả thân cây, lay động lá cành	- Nghiêng ngả đung đưa chào mời
NT được sử dụng	So sánh, nhân hóa, dùng các từ láy tượng hình.	Dùng nhiều từ láy, phép nhân hoá... , miêu tả sống động.

Hai cây phong trong cái nhìn của họa sĩ: Chỉ bằng một đôi ba nét phác thảo của một nghệ sĩ, hình ảnh hai cây phong hiện lên với đường nét, màu sắc pha lẫn âm thanh thật tuyệt diệu, có tâm hồn, rất gần bó con người.

Hai cây phong trong kí ức tuổi thơ: Đó là những bức tranh thiên nhiên rộng lớn, huyền ảo, đầy đường nét, màu sắc làm tăng chất bí ẩn, quyến rũ của những miền đất lạ, khơi gợi ước mơ khao khát trong tâm hồn trẻ thơ.

### **3. Ý nghĩa của hai cây phong:**

Ý nghĩa của hai cây phong		
Đối với tác giả	Đối với quê hương	Đối với câu chuyện về thầy Duy-sen
- Gần bó với kỉ niệm tuổi thơ của tuổi học trò. Khơi gợi bao ước mơ khát vọng của tuổi thơ.	- Hai cây phong là biểu tượng của quê hương, gắn với tình yêu quê hương da diết.	- Là nhân chứng cho câu chuyện cảm động về thầy Duy-sen.

### **III. TỔNG KẾT**

#### 1. Về chủ điểm Mẹ Thiên Nhiên

- Yêu quý, trân trọng thiên nhiên, tạo vật và sự sống của muôn loài.
- Tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

#### 2. Về cách đọc:

- Nắm được tiến trình đọc một văn bản tự sự.
- Khi đọc cần lưu ý đến ngôi kể, mạch kể và các yếu tố biểu cảm, miêu tả có trong bài.

## BÀI 10

### THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

#### DẤU CHẤM PHẪY – PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ

##### I. Dấu chấm phẩy

###### 1. Xét ví dụ

- Ví dụ a: Dấu chấm phẩy để chỉ ranh giới giữa các vế trong câu ghép
- Ví dụ b: dấu chấm phẩy sử dụng để phân định ranh giới giữa các hình ảnh.

###### 2. Nhận xét

- Dấu chấm phẩy là dấu câu được dùng để:
  - + Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép.
  - + Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.

##### II. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ

###### 1. Xét ví dụ

- Những hình ảnh trong văn bản

*Lễ cúng thần lúa của người Cho-ro* giúp người đọc hình dung rõ hơn về nghi thức và hoạt động trong buổi lễ này.



Nghi thức cúng Thần Lúa

(Nguồn: <https://dantocmiemui.vn/le-cung-than-lua-so-yang-va-cua-nguoi-cho-ro/119941.html>)

###### 1. Nhận xét

- Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ là các hình ảnh, sơ đồ, số liệu,... được sử dụng trong văn bản.
- Mục đích: bổ sung thông tin để làm rõ và tăng tính thuyết phục cho nội dung văn bản, giúp người đọc tiếp nhận thông tin một cách trực quan và dễ dàng hơn.

## BÀI 10

### ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

#### NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA TUỔI TRẺ

Nhan đề	Ngày Môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ
Sa-pô	Ngày Môi trường... hướng đến lối sống xanh.
Đề mục	1. Ngày Môi trường thế giới. 2. Những tiếng kêu cứu từ môi trường. 3. Hành động vì một hành tinh xanh
Hình ảnh	Khí thải tuôn ra từ nhà máy thép (Ảnh: AFP/TTXVN)
Chữ in đậm	1. Ngày Môi trường thế giới. 2. Những tiếng kêu cứu từ môi trường. 3. Hành động vì một hành tinh xanh
Số thứ tự	1 đến 3

<b>Yếu tố</b>	<b>Tác dụng</b>
Nhan đề	Thể hiện nội dung chính của văn bản
Sa-pô	Giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và tạo sự lôi cuốn đối với người đọc.
Đề mục	Tạo sự mạch lạc, dễ tiếp nhận.
Hình ảnh	Giúp dễ hình dung nội dung văn bản.
Chữ in đậm	Nhận biết thông tin trọng tâm
Số thứ tự	Nhận biết trình tự thông tin

Hành động:

- Yêu quý giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên.
- Trồng cây gây rừng
- Không vứt rác bừa bãi
- Hạn chế sử dụng rác thải nhựa
- Lên án, tố cáo hành động phá hoại thiên nhiên: chặt phá cây rừng, đánh bắt trái phép
- ....

## BÀI 10

### B. VIẾT

#### VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH THUẬT LẠI MỘT SỰ KIỆN

(3 tiết)

##### I. Tìm hiểu chung

\* *Văn bản*: “*Lễ cúng thần Lúa của người Chơ-ro*”

- **Sự kiện**: Lễ cúng Thần Lúa ( Lễ Sa-Yang-Va) của người Chơ- Ro.

- **Thời gian**: Tổ chức hằng năm (từ ngày 15 – 30/03 AL).

- **Địa điểm**: Đồng Nai.

- **Lễ cúng**: Chuẩn bị: cây nêu, người phụ nữ rước hồn lúa. **Trước khi cúng lễ**: Người phụ nữ lớn tuổi mang gùi ra rẫy lúa vái thần linh rồi cắt bụi lúa đem về để bàn thờ.

**Trong khi cúng lễ**: Vào buổi trưa, bày gà, heo, rượu cần, lúa, hoa quả, bánh giầy, bánh tét, ...già làng hoặc chủ nhà sẽ đọc lời khấn cầu mong sức khỏe, mùa màng tươi tốt, ... trong không khí có nhạc đệm, cồng chiêng. **Sau khi cúng xong**, mọi người dự tiệc trên nhà sàn ăn uống vui vẻ.

- Văn bản có nêu thời gian, địa điểm cụ thể, lễ cúng góp phần làm phong phú di sản văn hóa của dân tộc ta.

- **Cảm nhận của người viết**: Lễ cúng thần Lúa của người Chơ-ro là một nét văn hoá sinh hoạt độc đáo; cảm thấy gắn bó với thiên nhiên, biết ơn thiên nhiên.

## **BÀI 10**

### **NÓI VÀ NGHE** **TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH BÀY CỦA NGƯỜI KHÁC** (1 tiết)

#### **1. Hoạt động nghe**

- Xác định mục đích nói và người nghe .

Bước 1: Lắng nghe và ghi tóm tắt

Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa

#### **2. Hoạt động nói (tóm tắt)**

- HS nói trước lớp

- Yêu cầu nói:

+ Tóm tắt đầy đủ nội dung bài nghe.

+ Nói to, rõ ràng, có điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt... phù hợp.

- Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.

- Nhận xét của HS.

#### **3. Trao đổi về bài nói**

- Nhận xét chéo của HS với nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.

- Nhận xét của HS

## BÀI 10

### ÔN TẬP

#### I. Ôn tập văn bản

##### 1. Nội dung các văn bản đã học

- Lễ cúng Thần lúa của người Chơ-ro: VB tường thuật lại lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro.
- Trái Đất - Mẹ của muôn loài: Văn bản đề cập đến sự hình thành và vai trò của Trái Đất với sự sống của muôn loài.

#### II. Ôn tập viết

- Giới thiệu được sự kiện, thời gian và địa điểm diễn ra sự kiện.
- Thuật lại đủ các hoạt động chính của sự kiện theo một trình tự hợp lí.
- Sử dụng thông tin chính xác, tin cậy trong khi thuật lại sự kiện.
- Đưa ra được nhận xét, đánh giá, hoặc cảm nhận của người viết về sự kiện.
- Bài văn đảm bảo bố cục.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá
- Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm.	- Phù hợp với mục tiêu, nội dung - Hấp dẫn, sinh động - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận

## **BÀI 11**

# **BẠN SẼ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NÀY NHƯ THẾ NÀO? LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÚP CÔ BÉ RẮC RỐI LỰA CHỌN SÁCH?**

**(3 TIẾT)**

**(1 tiết)**

## **A.ĐỌC**

### **I.XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT**

#### **a. Đọc hiểu tình huống**

- Cô bé trong bức thư tên là Rắc Rối, học lớp 6.
- Cô bé nghĩ chơi game, lướt web thú vị hơn đọc sách nhiều. Chơi game thì rất vui, lướt web thì biết nhiều tin tức, làm quen nhiều bạn bè, khám phá được nhiều vùng đất mới. Ngược lại, mẹ lại thích cô bé đọc sách, biết cách đọc sách.
- “Biết cách đọc sách” là đọc có phương pháp, đọc sách một cách có hiệu quả.
- Câu lạc bộ Đại sứ văn học là nơi quy tụ HS yêu thích đọc sách, có kỹ năng và phương pháp đọc, có ước muốn lan tỏa niềm đam mê đọc sách tới mọi người.

#### **b.Nhận biết vấn đề trọng tâm**

Biết cách đọc sách và biết lựa chọn sách.

## **II. TÌM KIẾM VÀ LỰA CHỌN GIẢI PHÁP**

#### **a. Thu thập thông tin, ý tưởng**

- Những hiểu biết có thể sử dụng để giải quyết tình huống: sách và vai trò của sách, cách chọn sách phù hợp với lứa tuổi
- Lên ý tưởng cho sản phẩm: vẽ tranh, kể chuyện, sáng tác thơ, bài hát...

#### **b. Tìm kiếm giải pháp**

Lập ý tưởng chi tiết cho các giải pháp.:

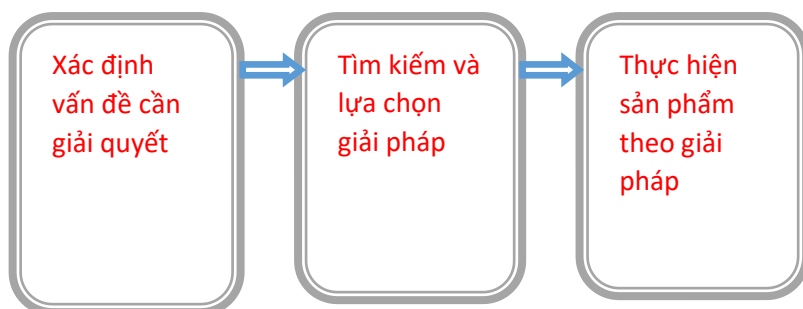
- Viết một lá thư hoặc một bài văn trao đổi vấn đề Cô Bé Rắc Rối gặp phải -> bàn luận về vai trò, giá trị của sách, cách lựa chọn sách và các phương pháp đọc sách.
- Sáng tác bài thơ, câu chuyện; sáng tác một bức tranh xoay quanh việc đọc sách của Cô Bé Rắc Rối; làm một video gửi đến Cô Bé Rắc Rối -> gửi kèm thông điệp về sách: vai trò, giá trị của sách; cách chọn sách phù hợp; phương pháp đọc sách.

#### **c. Lựa chọn giải pháp**

Lựa chọn giải pháp phù hợp với năng lực của nhóm trong cách thuyết phục người khác.

### III. THỰC HIỆN

#### a. Lập kế hoạch thực hiện bằng sơ đồ tư duy



#### b. Tiến hành thực hiện sản phẩm theo giải pháp

#### c. Trình bày giải pháp và sản phẩm

### B.NÓI VÀ NGHE

#### \*Trình bày giải pháp và sản phẩm

Bước 1: Chuẩn bị

Bước 2: Trình bày giải pháp và sản phẩm

Bước 3: Trao đổi

- Hướng dẫn cô bé cách chọn lựa những quyển sách phù hợp với thể mạnh: Nếu cô bé thích làm hướng dẫn viên du lịch thì chọn những cuốn sách khám phá về các nước trên thế giới, bên cạnh đó đan xen những quyển sách về cuộc sống hoặc về cách làm tốt trong công việc của mình.

- Cùng cô bé học cách đọc sách đúng, khi đọc hết mỗi cuốn sách thì viết ra những gì rút ra được từ sách bài học cho chính cuộc sống của cô bé. Như vậy cô bé sẽ thấy việc đọc sách không khó và nhàm chán như bản thân từng nghĩ.

# LÀM THẾ NÀO ĐỂ BÀY TỎ TÌNH CẢM VỚI BỐ MẸ? (1 tiết)

## A. ĐỌC

### I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

#### a. Đọc hiểu tình huống

Tình cảm gia đình là một thứ tình cảm rất thiêng liêng mà ai trong chúng ta cũng luôn muốn tìm mọi cách để giữ gìn và vun đắp giữa những người có quan hệ máu mủ, ruột rà.

Tình cảm gia đình có thể chia nhỏ phạm vi ra thành những mối quan hệ như là: tình cảm giữa cha và con, tình cảm giữa mẹ và con, tình cảm giữa anh – chị – em trong gia đình, tình cảm giữa ông bà nội – ngoại và các cháu, ngoài ra còn rất nhiều những mối quan hệ nhỏ khác, v.v ...

#### b. Nhận biết vấn đề trọng tâm

Cách bày tỏ tình cảm với người thân sao cho ý nghĩa nhất.

### II. TÌM KIẾM VÀ LỰA CHỌN GIẢI PHÁP

#### a. Thu thập thông tin, ý tưởng

- Công lao to lớn của cha, mẹ, tình cảm của con cái dành cho cha mẹ.
- Lên ý tưởng cho sản phẩm: vẽ tranh, kể chuyện, sáng tác thơ, bài hát...

#### b. Tìm kiếm giải pháp

Lập ý tưởng chi tiết cho các giải pháp.

#### c. Lựa chọn giải pháp

Lựa chọn giải pháp phù hợp với năng lực của nhóm và các điều kiện thực tế khách quan: thiết kế sản phẩm phù hợp với yêu cầu đăng tải ở góc truyền thông, cơ sở vật chất và thời gian thực hiện.

### III. THỰC HIỆN

#### a. Lập kế hoạch thực hiện bằng sơ đồ tư duy

#### b. Tiến hành thực hiện sản phẩm theo giải pháp

#### c. Trình bày giải pháp và sản phẩm

### IV. NÓI VÀ NGHE

#### \* Trình bày giải pháp và sản phẩm

Bước 1: Chuẩn bị

Bước 2: Trình bày giải pháp và sản phẩm

Bước 3: Trao đổi

# LÀM THẾ NÀO ĐỂ THỰC HIỆN MỘT SẢN PHẨM SÁNG TẠO CHO GÓC TRUYỀN THÔNG CỦA TRƯỜNG?

(1 tiết)

## A. ĐỌC

### I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

#### a. Đọc hiểu tình huống

Góc truyền thông trong trường học là nơi để nhà trường (BGH, Đoàn thanh niên, các câu lạc bộ,..) truyền tải các thông tin cần thiết đến HS. Góc truyền thông có thể là một tấm bảng đen được trang trí, phân chia thành các khung, các ô với nội dung thông tin khác nhau.

#### b. Nhận biết vấn đề trọng tâm

- Thực hiện một sản phẩm sáng tạo cho góc truyền thông từ nguồn cảm hứng là bức hình vẽ một cây xanh bị chặt phá dẫn đến cái chết của nhiều sinh vật.

### II. TÌM KIẾM VÀ LỰA CHỌN GIẢI PHÁP

#### a. Thu thập thông tin, ý tưởng

- Thu thập các thông tin về nạn chặt phá rừng và những tác hại của việc chặt phá rừng.
- Lên ý tưởng cho sản phẩm: vẽ tranh, kể chuyện, sáng tác thơ, bài hát...

#### b. Tìm kiếm giải pháp

Lập ý tưởng chi tiết cho các giải pháp.

#### c. Lựa chọn giải pháp

Lựa chọn giải pháp phù hợp với năng lực của nhóm và các điều kiện thực tế khách quan: thiết kế sản phẩm phù hợp với yêu cầu đăng tải ở góc truyền thông, cơ sở vật chất và thời gian thực hiện.

### III. THỰC HIỆN

#### a. Lập kế hoạch thực hiện bằng sơ đồ tư duy



#### b. Tiến hành thực hiện sản phẩm theo giải pháp

**c. Trình bày giải pháp và sản phẩm**

***III.NÓI VÀ NGHE***

**\*Trình bày giải pháp và sản phẩm**

Bước 1: Chuẩn bị

Bước 2: Trình bày giải pháp và sản phẩm

Bước 3: Trao đổi

## THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

( Dấu chấm phẩy, phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ)

A. Tìm hiểu bài	B. Bài học									
<p><b>VD 1</b>  <b>Ví dụ 1:</b>  <i>Dưới ánh trăng này, dòng thác nước sẽ đổ xuống làm chạy máy phát điện; ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn.</i>  <div style="text-align: right;">(Thép Mới)</div>                     -&gt;Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp.</p> <p><b>Ví dụ 2:</b>  <i>Các ca nhi cất lên những khúc điệu Nam nghe buồn man mác như nam ai, nam bình, nam xuân; những điệu lí thể hiện nỗi mong chờ hoài vọng, như lí hoài xuân, lí hoài nam,...</i>  <div style="text-align: right;">(Hà Minh Ánh)</div>                     -&gt;Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.</p> <p><b>VD2: SGK</b>                      Yếu tố phi ngôn ngữ trong 2 văn bản Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro và Trái Đất – Mẹ của muôn loài gồm</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th> <th style="text-align: center;">VB1</th> <th style="text-align: center;">VB 2</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hình ảnh</td> <td>Nghi thức cúng Lúa</td> <td>Không sử dụng hình ảnh</td> </tr> <tr> <td>Số liệu</td> <td>Không dụng số liệu</td> <td>sử 140 triệu năm 6 triệu năm 30.000 đến 40.000 năm</td> </tr> </tbody> </table> <p>-&gt;<b>Tác dụng:</b></p>		VB1	VB 2	Hình ảnh	Nghi thức cúng Lúa	Không sử dụng hình ảnh	Số liệu	Không dụng số liệu	sử 140 triệu năm 6 triệu năm 30.000 đến 40.000 năm	<p><b>I.Công dụng của dấu chấm phẩy</b>  <b>Ghi nhớ: SGK/81</b>                      Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp.</p> <p>Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.</p> <p><b>II.Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số liệu</li> <li>- Hình ảnh</li> </ul> <p>Tác dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh: Giúp người đọc tiếp thu văn bản tốt hơn</li> </ul> <p>Số liệu: Bổ sung thông tin để làm rõ và tăng tính thuyết phục cho nội dung văn bản thông tin</p>
	VB1	VB 2								
Hình ảnh	Nghi thức cúng Lúa	Không sử dụng hình ảnh								
Số liệu	Không dụng số liệu	sử 140 triệu năm 6 triệu năm 30.000 đến 40.000 năm								

- |                                                                                                                                                                                                   |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Hình ảnh: Giúp người đọc tiếp thu văn bản tốt hơn</li><li>- Số liệu: Bổ sung thông tin để làm rõ và tăng tính thuyết phục cho nội dung văn bản.</li></ul> |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

